

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN



TĂNG TỐC LÊN ĐỈNH CAO MỚI

Ngày: 20/04/2026 – 24/04/2026

NỘI DUNG BÁO CÁO

1. TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2. ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM
3. CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT
4. LỊCH SỰ KIỆN



TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

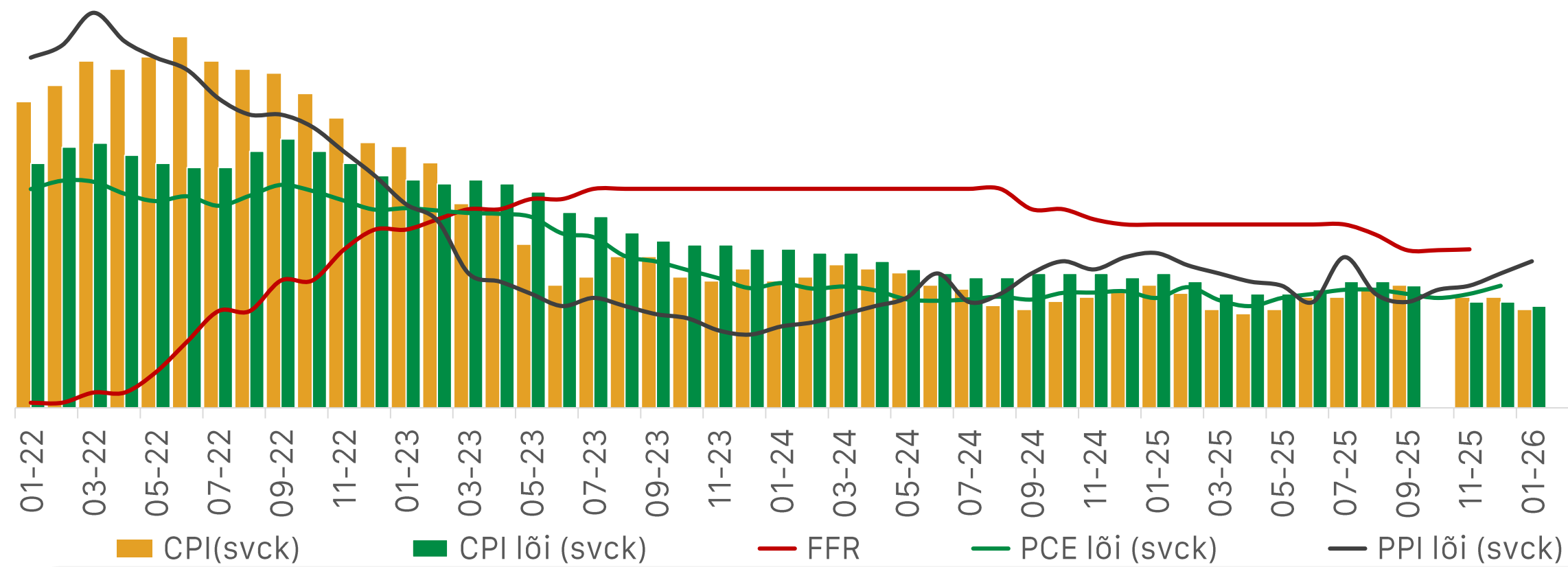


Kinh tế Mỹ — tăng trưởng ổn định, lạm phát hạ nhiệt nhưng rủi ro địa chính trị gia tăng

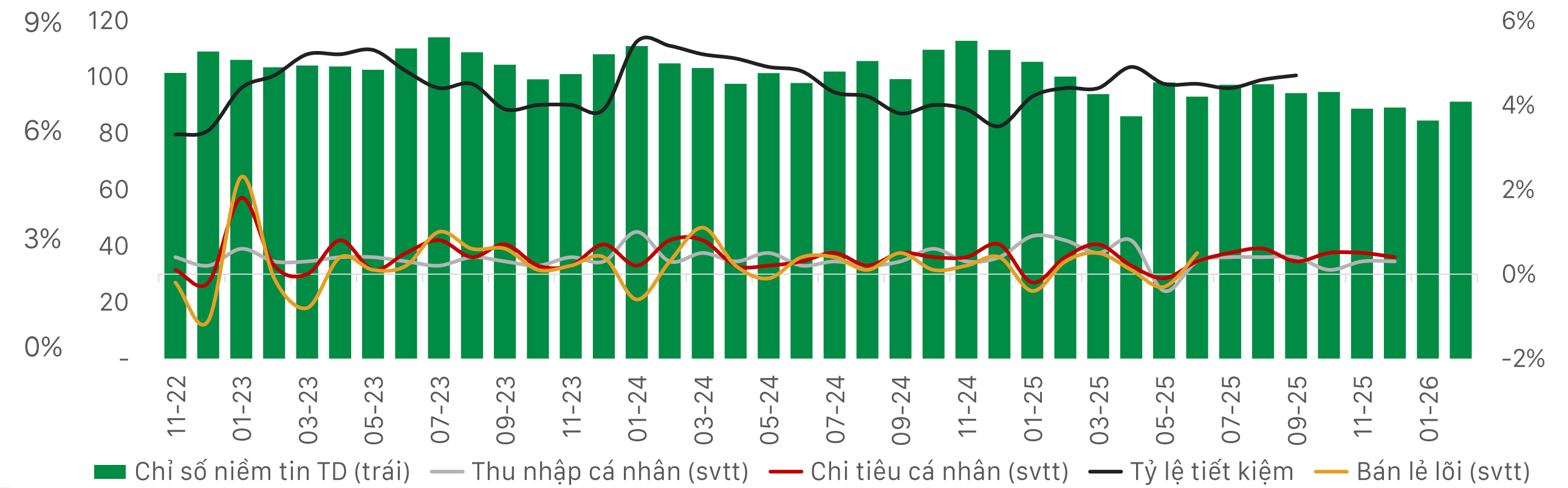


Bức tranh kinh tế Mỹ cho thấy trạng thái “tăng trưởng bền nhưng nhạy cảm với cú sốc bên ngoài”. Các yếu tố nội tại — đặc biệt đầu tư công nghệ, AI và năng suất lao động — đang giúp nền kinh tế duy trì mức tăng trưởng khá cao so với các nền kinh tế phát triển khác. Đồng thời, xu hướng giảm lạm phát tạo dư địa để Federal Reserve chuyển dần sang chu kỳ nới lỏng tiền tệ trong năm 2026, qua đó hỗ trợ hoạt động đầu tư và thị trường tài chính. Tuy nhiên, triển vọng trung hạn vẫn phụ thuộc vào hai biến số lớn: (1) khả năng duy trì sức chi tiêu của hộ gia đình trong bối cảnh chi phí năng lượng và lãi suất còn cao; và (2) các rủi ro địa chính trị có thể đẩy giá năng lượng và lạm phát quay trở lại. Nếu những rủi ro này được kiểm soát, kinh tế Mỹ nhiều khả năng duy trì tăng trưởng quanh 2–2,5 % trong 2026, tránh được suy thoái và tiếp tục đóng vai trò đầu tàu tăng trưởng của kinh tế toàn cầu.

Tăng trưởng kinh tế vẫn duy trì trên xu hướng nhờ đầu tư và công nghệ

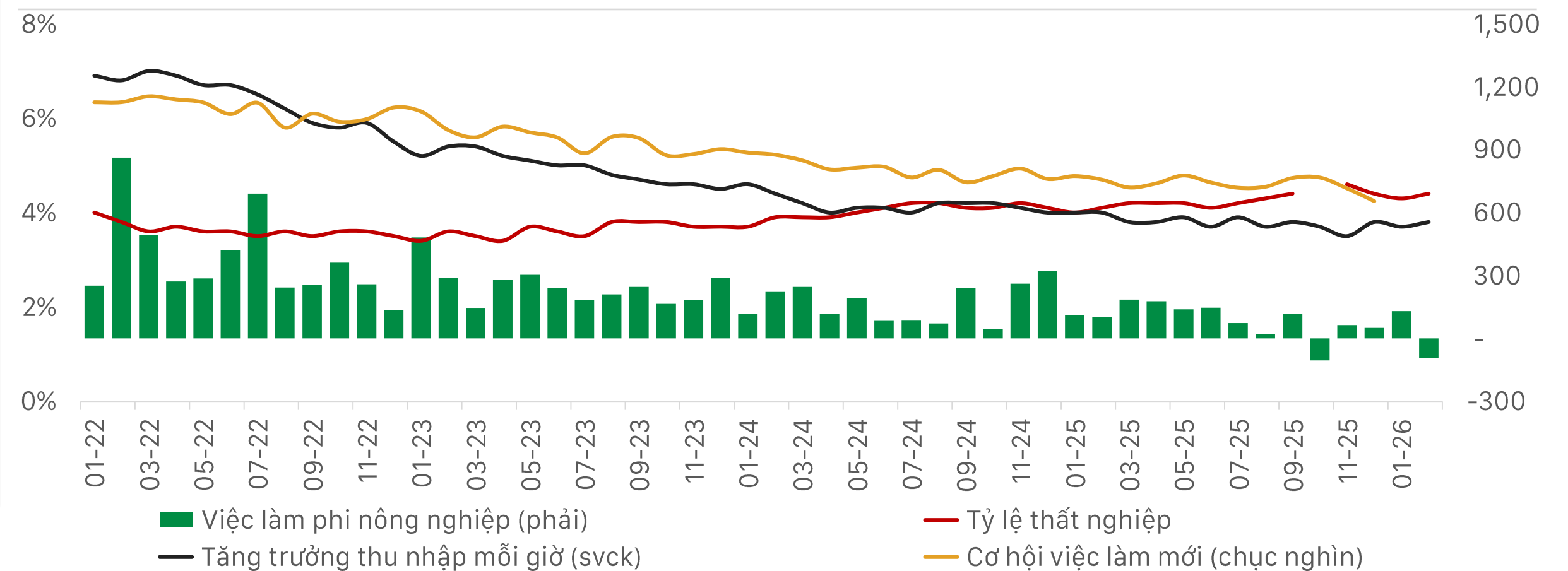


Lạm phát tiếp tục giảm dần, mở đường cho chu kỳ nới lỏng tiền tệ



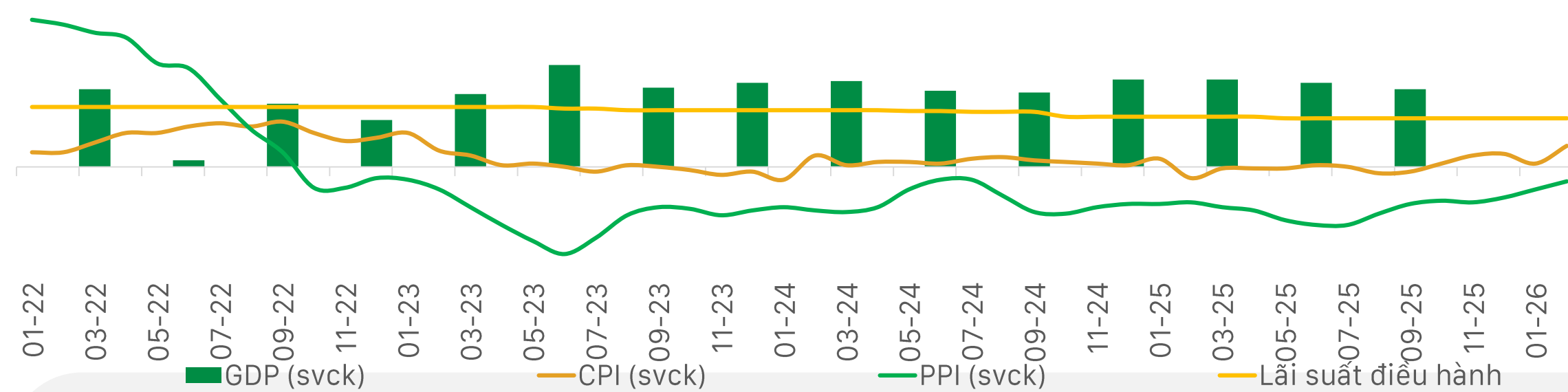
1. Tăng trưởng kinh tế vẫn duy trì trên xu hướng nhờ đầu tư và công nghệ. Các dự báo gần đây cho thấy kinh tế Mỹ tiếp tục duy trì tăng trưởng khoảng 2,4–2,6 % trong năm 2026, cao hơn nhiều nền kinh tế phát triển khác. Động lực chính đến từ đầu tư doanh nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực AI, công nghệ và thiết bị, cùng với điều kiện tài chính tương đối thuận lợi. Biên bản của Federal Reserve cũng cho thấy các nhà hoạch định chính sách đánh giá tăng trưởng năm 2026 vẫn “solid”, nhờ đầu tư công nghệ và cải thiện năng suất lao động. **2. Lạm phát tiếp tục giảm dần, mở đường cho chu kỳ nới lỏng tiền tệ.** Nhiều tổ chức dự báo lạm phát lõi của Mỹ sẽ giảm dần về khoảng 2,6 % vào cuối năm 2026, nhờ chi phí nhà ở và chuỗi cung ứng ổn định hơn. Trong bối cảnh đó, thị trường và các tổ chức nghiên cứu kỳ vọng Fed có thể cắt giảm lãi suất khoảng 50 điểm cơ bản trong năm 2026, đưa lãi suất điều hành về vùng 3–3,25 %, nếu xu hướng giảm lạm phát tiếp tục. **3. Rủi ro mới từ địa chính trị và giá năng lượng.** Các diễn biến địa chính trị gần đây, đặc biệt xung đột ở Trung Đông, đang làm giá xăng tại Mỹ tăng mạnh (trên 3,5 USD/gallon) và tạo áp lực lên chi tiêu hộ gia đình. Nếu giá dầu vượt 90 USD/thùng trong thời gian dài, chi tiêu tiêu dùng và thị trường tài chính có thể bị ảnh hưởng, kéo giảm đà tăng trưởng kinh tế. Điều này làm cho triển vọng kinh tế Mỹ phụ thuộc nhiều hơn vào sức bền của tiêu dùng nội địa, vốn vẫn là động lực chính của GDP.

Rủi ro mới từ địa chính trị và giá năng lượng.



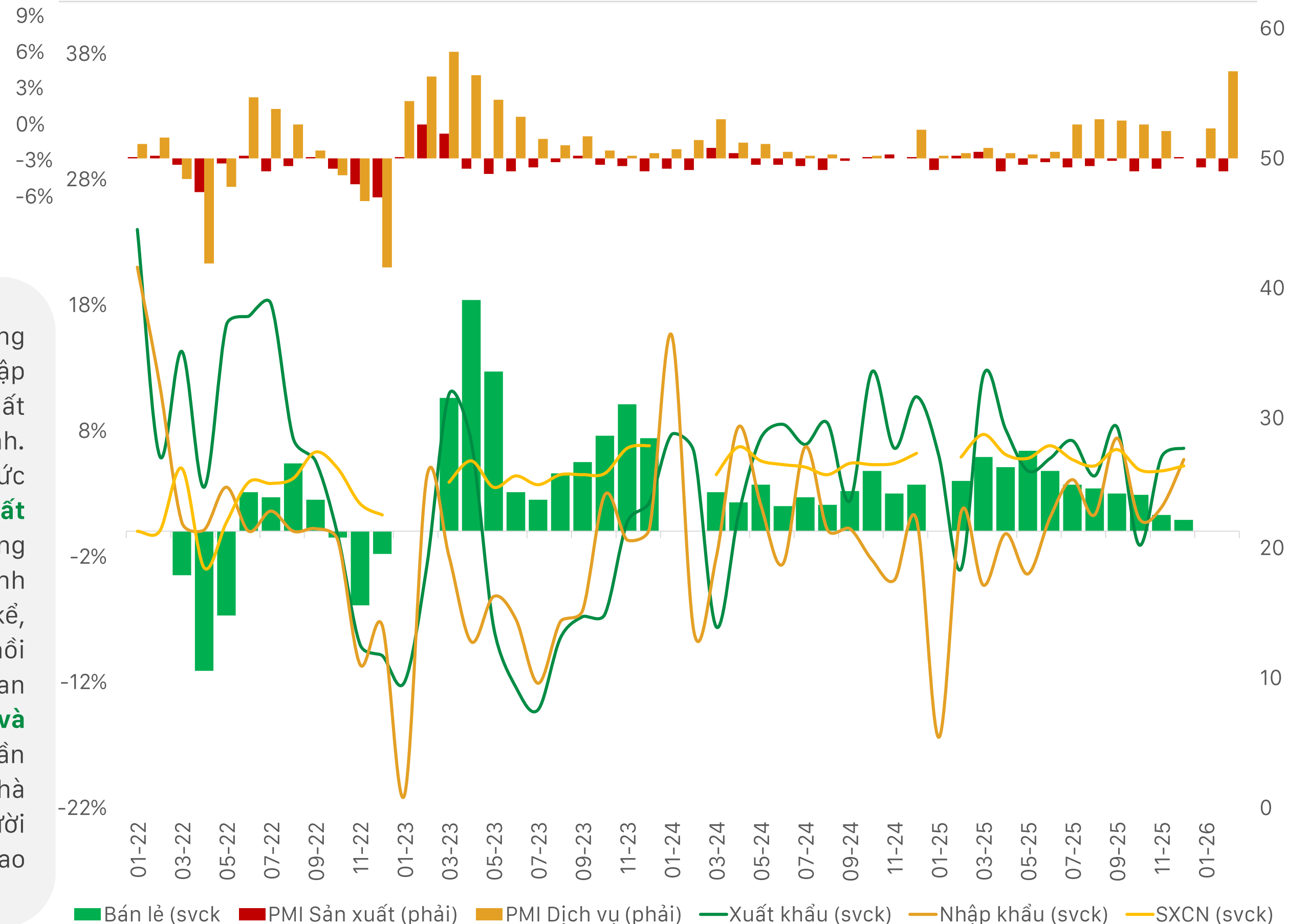
Kinh tế Trung Quốc thể hiện trạng thái “tăng trưởng chậm nhưng tái cấu trúc sâu”. Bắc Kinh chấp nhận mức tăng trưởng thấp hơn lịch sử (khoảng 4,5–5 %) để đổi lấy sự ổn định tài chính, kiểm soát rủi ro bất động sản và thúc đẩy các ngành công nghệ chiến lược như AI, bán dẫn và năng lượng sạch. Trong ngắn hạn, xuất khẩu và sản xuất công nghiệp vẫn sẽ là trụ cột chính của GDP, đặc biệt nhờ nhu cầu toàn cầu đối với sản phẩm công nghệ và chuỗi cung ứng mới. Tuy nhiên, thách thức lớn nhất nằm ở nội lực kinh tế: tiêu dùng hộ gia đình yếu, thị trường bất động sản chưa phục hồi và xu hướng nhân khẩu học bất lợi. Nếu Trung Quốc không kích thích được tiêu dùng nội địa và cải thiện niềm tin của hộ gia đình, nền kinh tế có thể duy trì trạng thái tăng trưởng trung bình khoảng 4–4,5 % trong nhiều năm tới — thấp hơn giai đoạn trước nhưng ổn định hơn. Tóm lại: Trung Quốc đang bước vào kỷ nguyên tăng trưởng chậm nhưng định hướng công nghệ và công nghiệp cao, trong đó thành công của chiến lược chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng dựa trên tiêu dùng và đổi mới sáng tạo sẽ quyết định triển vọng kinh tế của nước này trong thập kỷ tới.

Trung Quốc bước vào giai đoạn tăng trưởng chậm có chủ đích



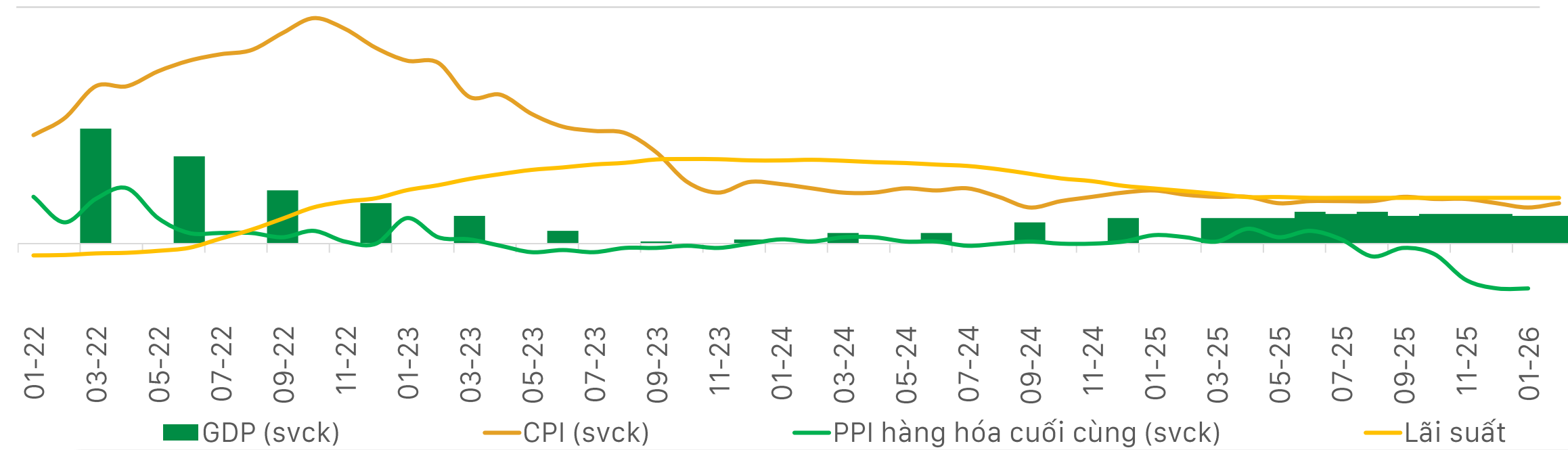
1. Trung Quốc bước vào giai đoạn tăng trưởng chậm có chủ đích. Tại kỳ họp Quốc hội đầu tháng 03/2026, Bắc Kinh đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 2026 khoảng 4,5–5 %, mức thấp nhất kể từ đầu thập niên 1990. Điều này phản ánh sự chuyển dịch chiến lược từ “tăng trưởng nhanh” sang phát triển chất lượng cao, trong bối cảnh bất động sản suy yếu, tiêu dùng yếu và môi trường toàn cầu bất định. Nhiều tổ chức quốc tế như IMF cũng dự báo tăng trưởng khoảng 4,5 % trong năm 2026, thấp hơn mức 5 % năm 2025 nhưng vẫn cho thấy nền kinh tế duy trì đà mở rộng ổn định. **2. Xuất khẩu và sản xuất tiếp tục là động lực chính.** Những tháng đầu năm 2026 ghi nhận bùng nổ xuất khẩu với mức tăng khoảng 21,8 % trong giai đoạn tháng 1–2, nhờ nhu cầu mạnh đối với điện tử, bán dẫn và các ngành công nghệ mới như xe điện, pin và năng lượng mặt trời. Các chỉ số sản xuất cũng cải thiện đáng kể, với PMI sản xuất tháng 2 tăng mạnh nhất kể từ năm 2020, cho thấy hoạt động công nghiệp phục hồi nhờ đơn hàng mới và nhu cầu toàn cầu. Điều này khiến xuất khẩu tiếp tục đóng vai trò trụ cột quan trọng của tăng trưởng, đặc biệt khi nhu cầu trong nước chưa phục hồi hoàn toàn. **3. Tiêu dùng yếu và bất động sản vẫn là điểm nghẽn cấu trúc.** Bất chấp xuất khẩu mạnh, cầu nội địa vẫn khá yếu, phần lớn do khủng hoảng bất động sản kéo dài làm giảm tài sản hộ gia đình và niềm tin tiêu dùng. Giá nhà tại nhiều khu vực đã giảm mạnh so với đỉnh năm 2021, ảnh hưởng đến chi tiêu và đầu tư của người dân. Ngoài ra, các yếu tố dài hạn như tỷ lệ sinh thấp, dân số già hóa và thất nghiệp thanh niên cao cũng làm suy giảm động lực tiêu dùng và thay đổi hành vi chi tiêu của thế hệ trẻ.

Xuất khẩu và sản xuất tiếp tục là động lực chính



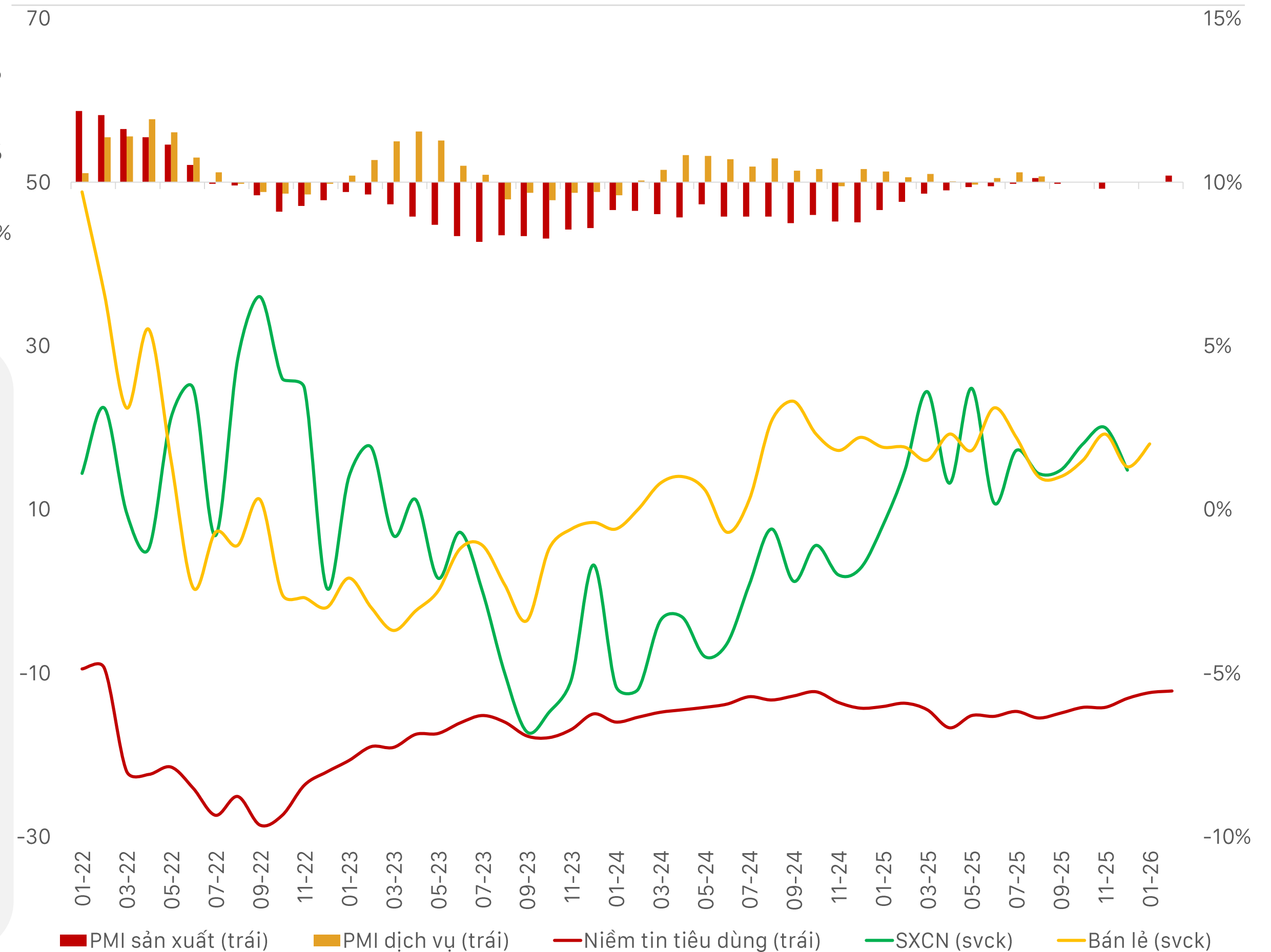
Kinh tế châu Âu thể hiện trạng thái “ổn định nhưng thiếu động lực bứt phá”. Việc lạm phát giảm về gần mục tiêu đã giúp môi trường tài chính bớt căng thẳng và mở ra khả năng nới lỏng chính sách tiền tệ, nhưng điều này không đủ để nhanh chóng khôi phục tốc độ tăng trưởng cao. Những thách thức cấu trúc — bao gồm năng suất thấp, dân số già hóa và sự phụ thuộc lớn vào thương mại toàn cầu — tiếp tục hạn chế tiềm năng tăng trưởng của khu vực. Trong trung hạn, triển vọng của châu Âu phụ thuộc vào khả năng tăng đầu tư công nghệ, chuyển đổi năng lượng và củng cố thị trường nội khối để tạo ra nguồn tăng trưởng mới. Nếu các chính sách kích thích đầu tư và cải thiện năng suất được triển khai hiệu quả, khu vực có thể duy trì tăng trưởng ổn định quanh 1–1,5 % trong giai đoạn 2026–2027. Tuy nhiên, nếu cầu nội địa và đầu tư tư nhân không cải thiện đáng kể, châu Âu có nguy cơ tiếp tục rơi vào trạng thái tăng trưởng thấp kéo dài so với các trung tâm kinh tế lớn khác trên thế giới.

Tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức thấp nhưng ổn định



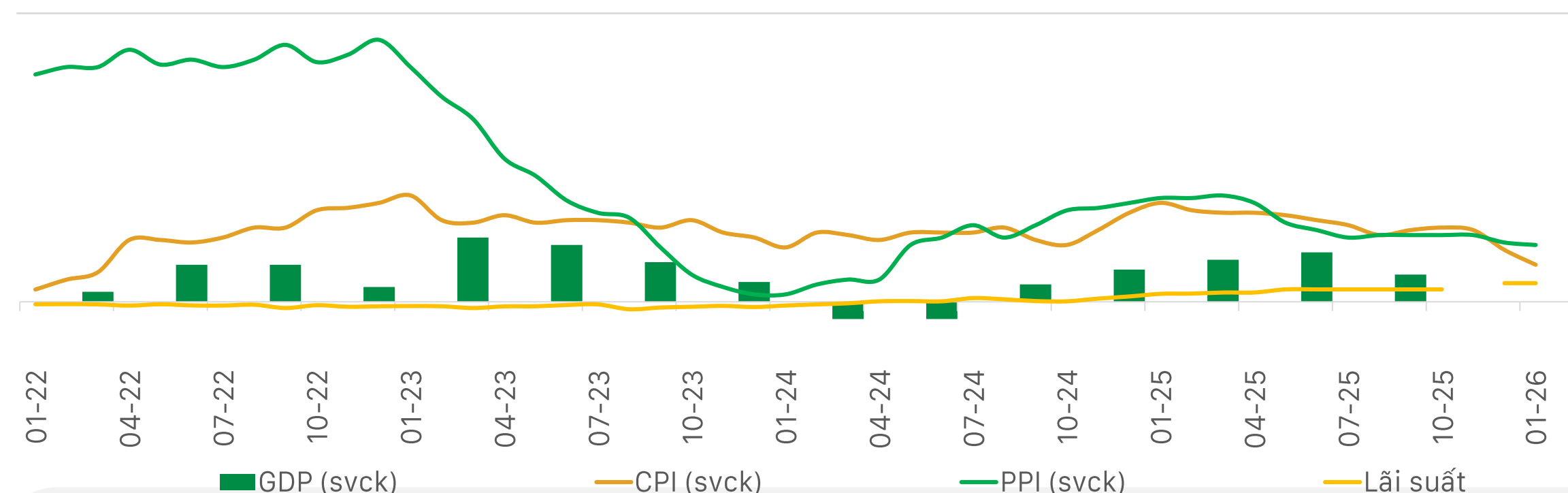
1. Tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức thấp nhưng ổn định. Các báo cáo kinh tế đầu năm 2026 cho thấy khu vực đồng euro duy trì tăng trưởng GDP khoảng 1,2–1,5 % trong năm 2026, phản ánh trạng thái phục hồi chậm sau giai đoạn thắt chặt tiền tệ kéo dài. Hoạt động sản xuất có dấu hiệu cải thiện nhẹ nhờ đơn hàng xuất khẩu tăng, trong khi dịch vụ vẫn là khu vực đóng góp lớn nhất cho tăng trưởng. Tuy nhiên, tốc độ mở rộng vẫn thấp so với Mỹ và nhiều nền kinh tế châu Á, cho thấy nền kinh tế châu Âu đang trong giai đoạn tăng trưởng thận trọng. **2. Lạm phát giảm rõ rệt, mở ra chu kỳ nới lỏng tiền tệ.** Lạm phát khu vực euro đã giảm đáng kể so với giai đoạn 2022–2023 và hiện dao động quanh 2 % hoặc thấp hơn, gần với mục tiêu của European Central Bank. Điều này tạo điều kiện để ngân hàng trung ương chuyển dần sang chính sách hỗ trợ tăng trưởng, với kỳ vọng thị trường rằng lãi suất có thể tiếp tục được điều chỉnh giảm trong năm 2026. Lạm phát giảm chủ yếu nhờ giá năng lượng ổn định hơn và chuỗi cung ứng toàn cầu bình thường hóa. **3. Nội lực kinh tế còn yếu và phân hóa giữa các quốc gia.** Dù môi trường lạm phát thuận lợi hơn, cầu nội địa của châu Âu vẫn khá yếu do niềm tin tiêu dùng thấp và tăng trưởng thu nhập chậm. Các nền kinh tế lớn như Germany và France đang phục hồi chậm, đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng. Đồng thời, sự phân hóa trong nội khối tiếp tục rõ rệt khi một số nền kinh tế Nam Âu hưởng lợi từ du lịch và dịch vụ, trong khi khu vực công nghiệp ở Trung Âu vẫn đối mặt với nhu cầu toàn cầu yếu.

Nội lực kinh tế còn yếu và phân hóa giữa các quốc gia.



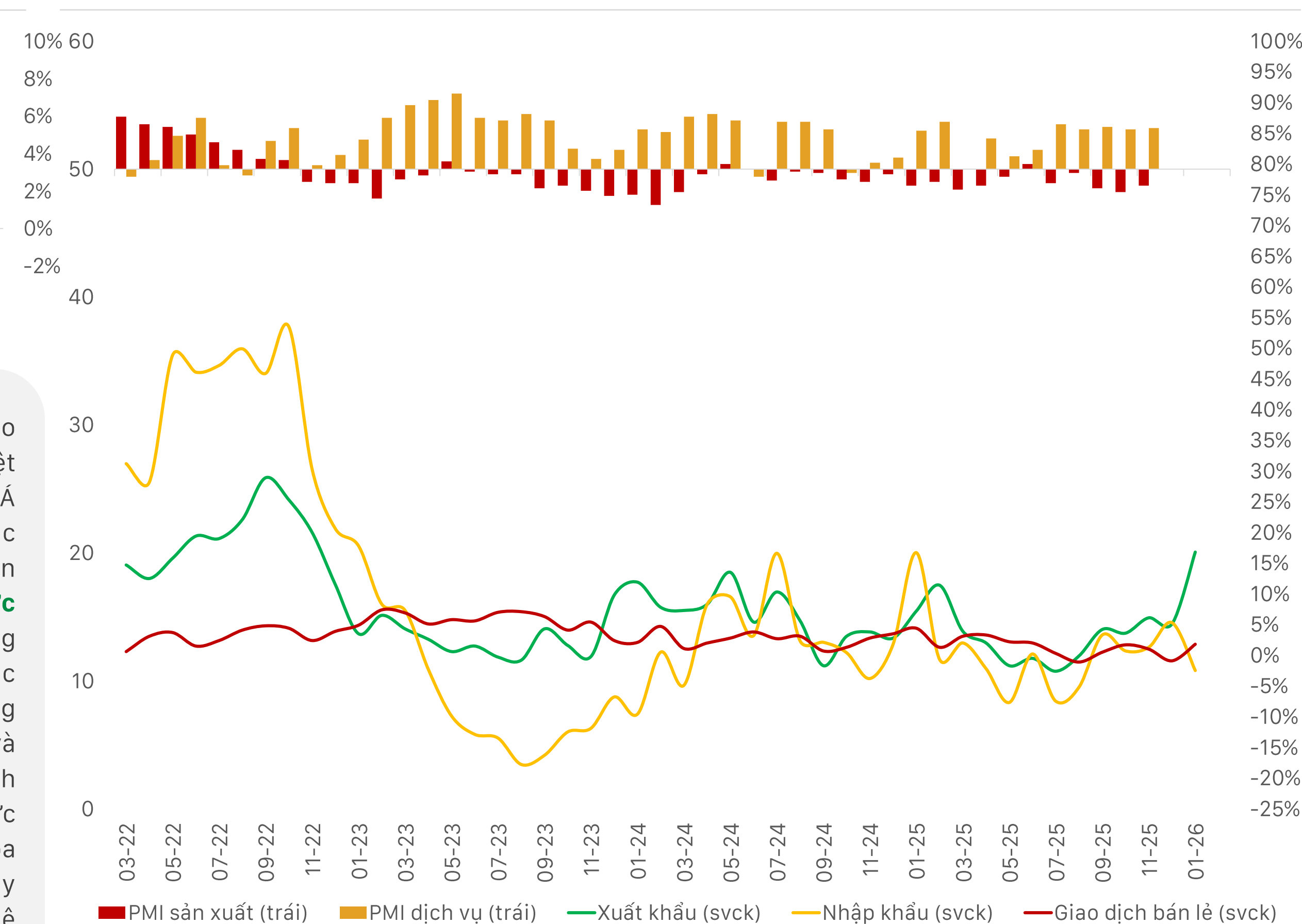
Nền kinh tế Nhật Bản cho thấy trạng thái phục hồi ổn định nhưng phụ thuộc vào các động lực bên ngoài. Sản xuất và xuất khẩu vẫn là trụ cột quan trọng của tăng trưởng, trong khi tiêu dùng nội địa và nhân khẩu học tiếp tục hạn chế tốc độ mở rộng của nền kinh tế. Quá trình bình thường hóa chính sách của Bank of Japan đánh dấu bước chuyển lớn sau nhiều năm duy trì lãi suất cực thấp, nhưng việc điều chỉnh sẽ diễn ra rất thận trọng để tránh gây sốc cho thị trường tài chính và doanh nghiệp. Trong trung hạn, triển vọng tăng trưởng của Nhật Bản phụ thuộc vào khả năng tăng năng suất thông qua công nghệ, tự động hóa và đầu tư vào các ngành chiến lược như bán dẫn, AI và năng lượng sạch. Nếu những chiến lược này được triển khai hiệu quả, nền kinh tế có thể duy trì tăng trưởng ổn định khoảng 1–1,5 % mỗi năm, đồng thời cải thiện sức cạnh tranh toàn cầu. Tuy nhiên, nếu tiêu dùng nội địa không được cải thiện và áp lực nhân khẩu học tiếp tục gia tăng, Nhật Bản có thể vẫn duy trì mô hình tăng trưởng thấp nhưng ổn định trong phần còn lại của thập kỷ.

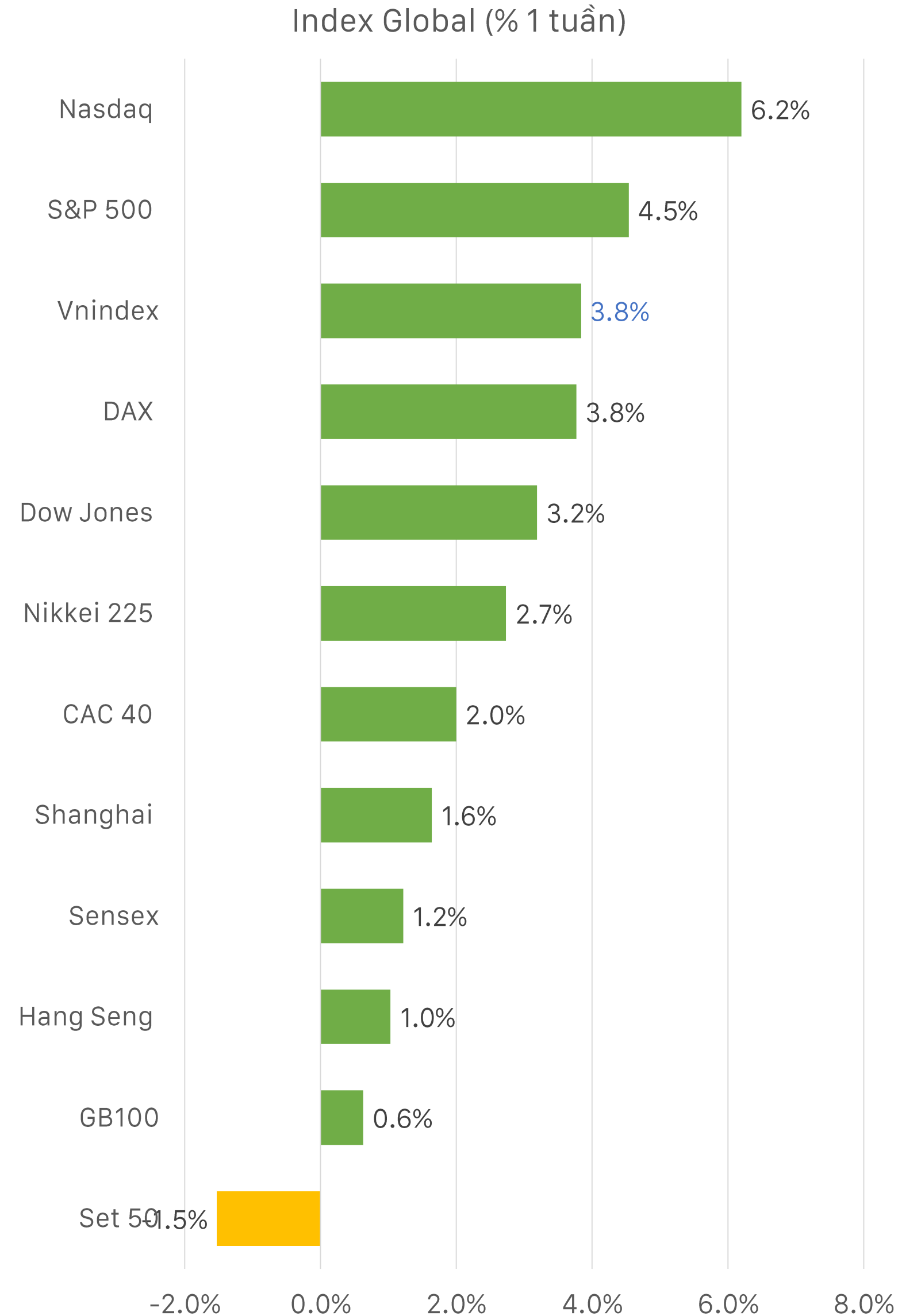
Lạm phát ổn định quanh mục tiêu và chính sách tiền tệ bước vào giai đoạn bình thường hóa



1. Sản xuất và xuất khẩu tiếp tục là động lực tăng trưởng chính. Những báo cáo kinh tế gần đây cho thấy sản xuất công nghiệp và xuất khẩu của Japan tiếp tục phục hồi trong đầu năm 2026, đặc biệt trong các ngành công nghệ cao như bán dẫn, thiết bị điện tử và ô tô. Nhu cầu từ các thị trường châu Á và Mỹ giúp đơn hàng mới tăng, qua đó hỗ trợ tăng trưởng GDP trong bối cảnh tiêu dùng nội địa phục hồi chậm. Các chỉ số PMI sản xuất duy trì trên ngưỡng mở rộng, cho thấy khu vực công nghiệp vẫn đóng vai trò trụ cột của nền kinh tế. **2. Lạm phát ổn định quanh mục tiêu và chính sách tiền tệ bước vào giai đoạn bình thường hóa.** Lạm phát tại Nhật Bản duy trì gần mức 2 %, phản ánh sự cân bằng giữa chi phí nhập khẩu giảm và giá dịch vụ trong nước tăng. Trong bối cảnh đó, Bank of Japan tiếp tục quá trình rút dần các chính sách tiền tệ siêu nới lỏng đã kéo dài nhiều năm. Tuy nhiên, ngân hàng trung ương vẫn thận trọng trong việc tăng lãi suất mạnh để tránh làm suy yếu đà phục hồi kinh tế và tiêu dùng. **3. Thách thức dài hạn từ tiêu dùng yếu và nhân khẩu học.** Mặc dù nền kinh tế ổn định hơn so với giai đoạn trước, cầu nội địa tại Nhật Bản vẫn tương đối yếu do tăng trưởng tiền lương thực tế chưa đủ mạnh và tâm lý tiết kiệm của hộ gia đình. Ngoài ra, các yếu tố cấu trúc như dân số già hóa nhanh và lực lượng lao động thu hẹp tiếp tục gây áp lực lên tiềm năng tăng trưởng dài hạn. Điều này khiến chính phủ tập trung vào các chính sách thúc đẩy năng suất, chuyển đổi số và đầu tư công nghệ cao.

Sản xuất và xuất khẩu tiếp tục là động lực tăng trưởng chính





- Trong tuần giao dịch từ 13–17/4, thị trường tài chính toàn cầu vận động trong bối cảnh khá đặc biệt: rủi ro địa chính trị tại Trung Đông vẫn hiện hữu nhưng đã có dấu hiệu hạ nhiệt, trong khi dữ liệu lạm phát Mỹ cho thấy áp lực giá chưa quá nóng. Sự kết hợp này tạo nên trạng thái “risk-on có chọn lọc”, khiến dòng tiền vừa quay lại cổ phiếu nhưng vẫn duy trì vị thế phòng thủ ở các tài sản trú ẩn như vàng và một phần tiền điện tử.
- Trên thị trường Mỹ**, các chỉ số lớn tiếp tục xu hướng tăng tích cực. Trong tuần qua, chỉ số Dow Jones tăng khoảng 3,2%, trong khi S&P 500 tăng 4,5% và Nasdaq Composite tăng tới 6,2%. Động lực chính đến từ nhóm công nghệ và kỳ vọng lợi nhuận doanh nghiệp quý I khả quan. Thực tế, S&P 500 và Nasdaq đã nhiều lần thiết lập mức cao kỷ lục trong tuần khi dòng tiền quay lại nhóm cổ phiếu công nghệ lớn. Tuy nhiên, diễn biến của Dow Jones thận trọng hơn do chịu ảnh hưởng từ các cổ phiếu công nghiệp và tài chính. Nhìn chung, xu hướng của Phố Wall đang nghiêng về tích cực nhưng tốc độ tăng nhanh của Nasdaq cũng khiến một số chỉ báo kỹ thuật tiến vào vùng quá mua, làm gia tăng khả năng xuất hiện các nhịp điều chỉnh ngắn hạn.
- Ở góc độ vĩ mô**, thị trường Mỹ được hỗ trợ bởi dữ liệu lạm phát lỗi hạ nhiệt, làm giảm áp lực lên chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang. Đồng thời, kỳ vọng về các cuộc đàm phán giảm căng thẳng tại Trung Đông cũng giúp tâm lý nhà đầu tư ổn định hơn. Dòng tiền toàn cầu theo đó quay lại thị trường cổ phiếu, với các quỹ cổ phiếu ghi nhận lượng vốn vào hơn 31 tỷ USD trong tuần, trong đó thị trường Mỹ chiếm phần lớn.
- Tại các thị trường quốc tế**, xu hướng chung cũng là tăng điểm nhưng mức độ phân hóa khá rõ. Chỉ số FTSE 100 của Anh tăng nhẹ khoảng 0,6% trong tuần, trong khi DAX của Đức tăng gần 3,8% và CAC 40 tăng 2%. Điều này phản ánh sự hồi phục của thị trường châu Âu khi dòng vốn quay lại nhóm cổ phiếu công nghiệp và năng lượng. Tại châu Á, chỉ số Nikkei 225 tăng khoảng 2,7%, tiếp tục hưởng lợi từ đồng yên yếu và lợi nhuận doanh nghiệp cải thiện. Trong khi đó, thị trường Trung Quốc diễn biến kém tích cực hơn khi Shanghai Composite gần như đi ngang trong tháng và chỉ tăng nhẹ trong tuần, phản ánh sự thận trọng của nhà đầu tư trước triển vọng tăng trưởng kinh tế.

BIẾN ĐỘNG CÁC LOẠI TÀI SẢN



Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Gold	4,833.56	1.7%	0.3%	11.9%	40.7%
WTI/USD	83.85	-13.2%	-12.2%	46.0%	34.4%
Bitcoin	77,323	5.8%	10.6%	-11.6%	-9.1%
Dow Jones	49,447	3.2%	7.0%	2.9%	29.5%
S&P 500	7,126	4.5%	7.6%	4.1%	38.2%
Nasdaq	26,672	6.2%	9.2%	5.6%	45.6%
GP100	10,668	0.6%	3.5%	7.4%	28.1%
DAX	24,702	3.8%	5.1%	0.9%	16.0%
CAC 40	8,425	2.0%	5.7%	3.4%	15.0%
Euro Stoxx 50	6,062	2.3%	5.7%	4.7%	22.2%
Nikkei 225	58,476	2.7%	5.9%	16.2%	68.4%
Shanghai	4,051	1.6%	-0.3%	2.1%	23.6%
Hang Seng	26,160	1.0%	0.5%	2.1%	21.3%
Vnindex	1,817	3.8%	6.0%	1.8%	49.1%
VND/USD	26,335	0.0%	0.1%	0.1%	1.6%
DXY	98.23	-0.4%	-1.9%	-0.1%	-1.2%

- Đối với thị trường hàng hóa, vàng tiếp tục là điểm sáng nổi bật. Giá Gold tăng khoảng 1,7% trong tuần và gần 12% từ đầu năm, đạt vùng giá kỷ lục quanh 4.800 USD/ounce. Động lực chính đến từ nhu cầu trú ẩn trước rủi ro địa chính trị cũng như hoạt động mua vào của các ngân hàng trung ương. Dù căng thẳng Trung Đông có dấu hiệu giảm nhiệt, nhà đầu tư vẫn duy trì tỷ trọng vàng cao như một công cụ phòng vệ trước bất ổn vĩ mô và nguy cơ lạm phát kéo dài.
- Bitcoin:** Trong khi đó, thị trường tiền điện tử ghi nhận sự hồi phục đáng chú ý. Giá Bitcoin tăng khoảng 5,8% trong tuần, lên vùng quanh 77.000 USD. Đà tăng được thúc đẩy bởi tâm lý lạc quan khi căng thẳng tại khu vực Trung Đông giảm bớt và tuyến vận tải dầu quan trọng được mở lại, giúp thị trường tài chính toàn cầu ổn định hơn. Ngoài ra, dòng tiền đầu cơ cũng quay trở lại thị trường crypto khi biến động của các tài sản rủi ro giảm dần. Tuy nhiên, tính từ đầu năm, Bitcoin vẫn đang trong trạng thái điều chỉnh nhẹ, cho thấy dòng tiền chưa hoàn toàn quay lại mạnh mẽ như giai đoạn 2024–2025.
- Bức tranh thị trường tài chính toàn cầu trong tuần qua cho thấy tâm lý nhà đầu tư đã cải thiện đáng kể so với giai đoạn biến động trước đó. Cổ phiếu Mỹ và nhiều thị trường quốc tế tiếp tục duy trì xu hướng tăng, trong khi vàng và Bitcoin vẫn đóng vai trò "hàng rào phòng thủ" trước các rủi ro địa chính trị và lạm phát. Trong ngắn hạn, yếu tố cần theo dõi là mùa báo cáo lợi nhuận doanh nghiệp tại Mỹ cũng như diễn biến căng thẳng Trung Đông. Nếu các yếu tố này ổn định, xu hướng tăng của thị trường cổ phiếu toàn cầu nhiều khả năng vẫn được duy trì, dù các nhịp điều chỉnh kỹ thuật có thể xuất hiện sau giai đoạn tăng nóng vừa qua.

ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



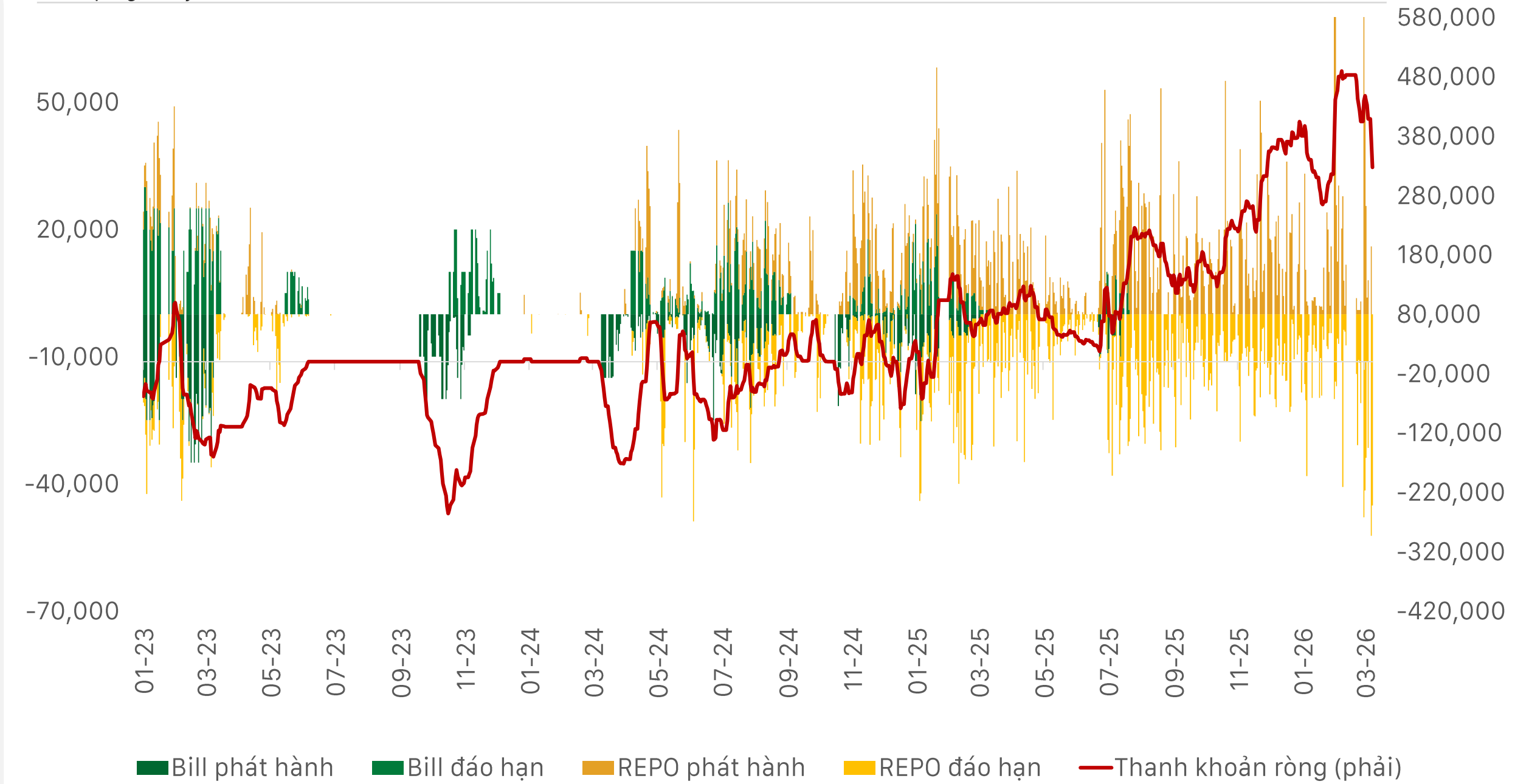
NHNN duy trì bơm thanh khoản – ưu tiên ổn định lãi suất. Trong bối cảnh thanh khoản hệ thống tiếp tục được hỗ trợ, NHNN tiếp tục điều tiết thị trường tiền tệ thông qua nghiệp vụ thị trường mở nhằm giữ mặt bằng lãi suất liên ngân hàng ở mức thấp. Việc bơm ròng OMO trong nhiều thời điểm cho thấy định hướng của cơ quan điều hành là duy trì điều kiện tiền tệ thuận lợi để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, đồng thời hạn chế biến động quá lớn của lãi suất trong hệ thống. Tuy nhiên, việc duy trì thanh khoản dồi dào cũng cần được cân nhắc trong bối cảnh áp lực tỷ giá vẫn tiềm ẩn. Do đó, NHNN nhiều khả năng sẽ tiếp tục áp dụng chiến lược điều hành linh hoạt, kết hợp giữa điều tiết thanh khoản và can thiệp ngoại hối khi cần thiết nhằm đảm bảo ổn định thị trường tiền tệ. **DXY hạ nhiệt – áp lực tỷ giá tạm thời suy giảm.** Chỉ số DXY đã giảm từ vùng đỉnh trước đó và hiện dao động quanh vùng thấp hơn do thị trường điều chỉnh kỳ vọng về chính sách tiền tệ của Fed. Dữ liệu kinh tế Mỹ gần đây cho thấy tăng trưởng và thị trường lao động có dấu hiệu chậm lại, làm gia tăng kỳ vọng về khả năng Fed cắt giảm lãi suất trong thời gian tới. Đối với Việt Nam, tỷ giá USD/VND sau giai đoạn tăng mạnh đã có xu hướng ổn định trở lại. Trên thị trường liên ngân hàng, tỷ giá duy trì quanh vùng cao nhưng biến động thu hẹp, trong khi chênh lệch giữa thị trường ngân hàng và thị trường tự do không quá lớn. Điều này phản ánh cung – cầu ngoại tệ nhìn chung vẫn tương đối cân bằng nhờ nguồn cung ngoại tệ từ xuất khẩu, FDI và kiều hối tiếp tục duy trì tích cực. **Rủi ro từ giá dầu và yếu tố địa chính trị vẫn cần theo dõi.** Trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông. Giá dầu tăng mạnh có thể làm gia tăng chi phí nhập khẩu năng lượng và gây áp lực lên lạm phát trong nước, đồng thời ảnh hưởng đến cán cân thương mại và kỳ vọng tỷ giá. Trong trường hợp giá dầu duy trì ở mức cao trong thời gian dài, áp lực lên USD/VND có thể quay trở lại do nhu cầu ngoại tệ cho nhập khẩu năng lượng tăng lên. Vì vậy, diễn biến của thị trường năng lượng toàn cầu sẽ là một biến số quan trọng cần theo dõi trong thời gian tới.

DXY hạ nhiệt từ đỉnh

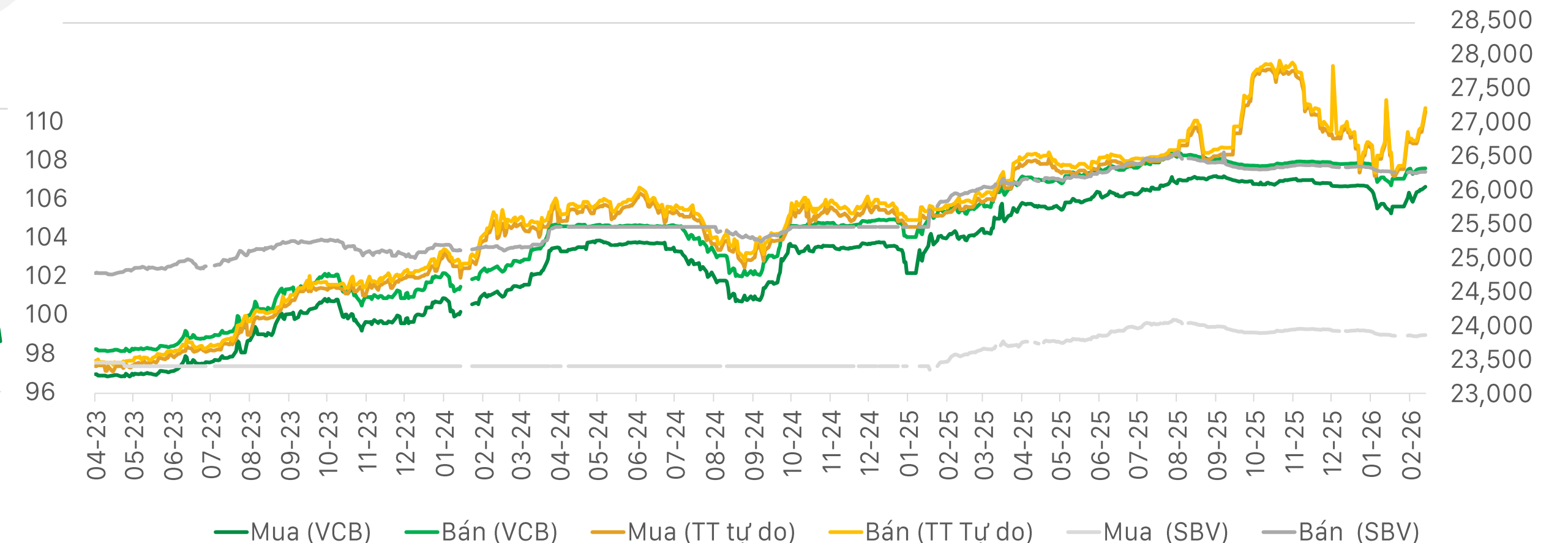


NHNN duy trì kiểm soát điều hành thanh khoản nhằm hỗ trợ lãi suất

Đơn vị: Nghìn Tỷ VND



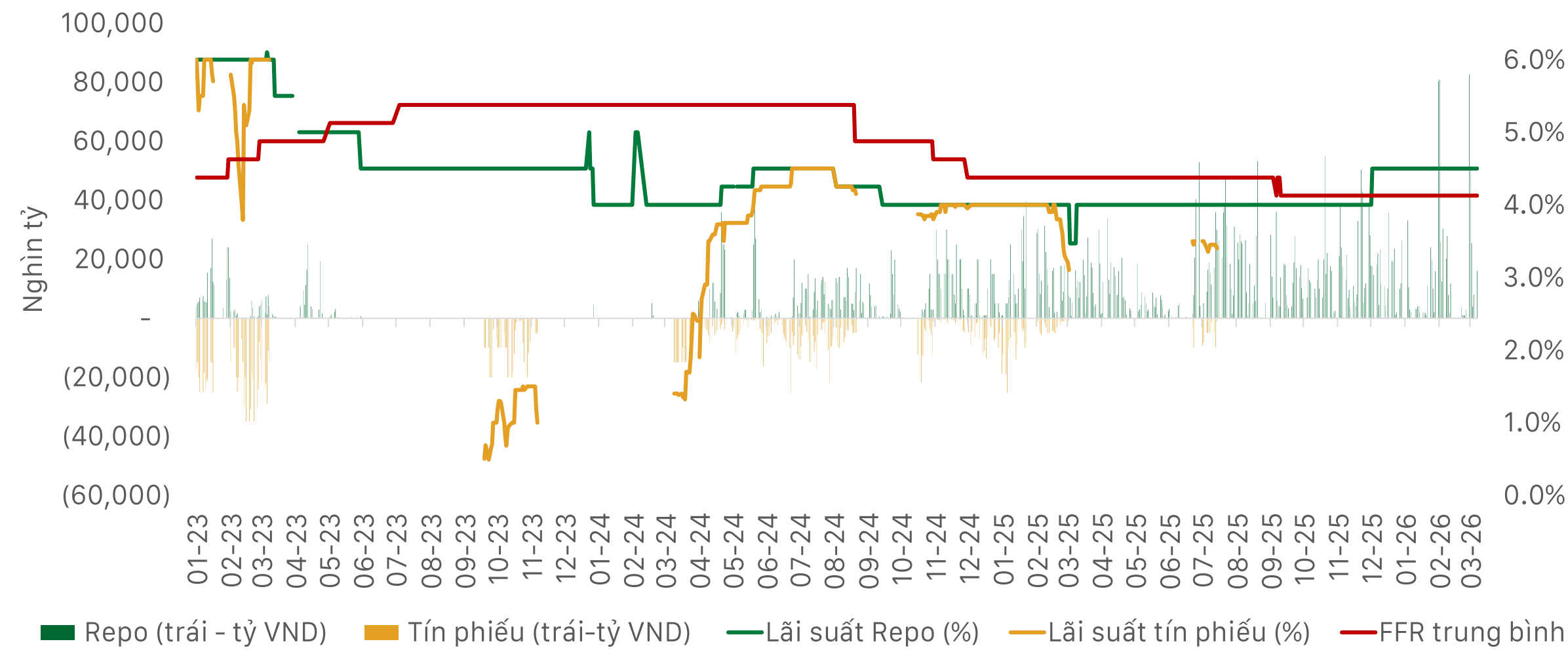
USD/VND giảm bớt áp lực. Đơn vị: VND/USD



LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG BIẾN ĐỘNG MẠNH – NHNN TÍCH CỰC KIỂM SOÁT QUA THỊ TRƯỜNG MỞ

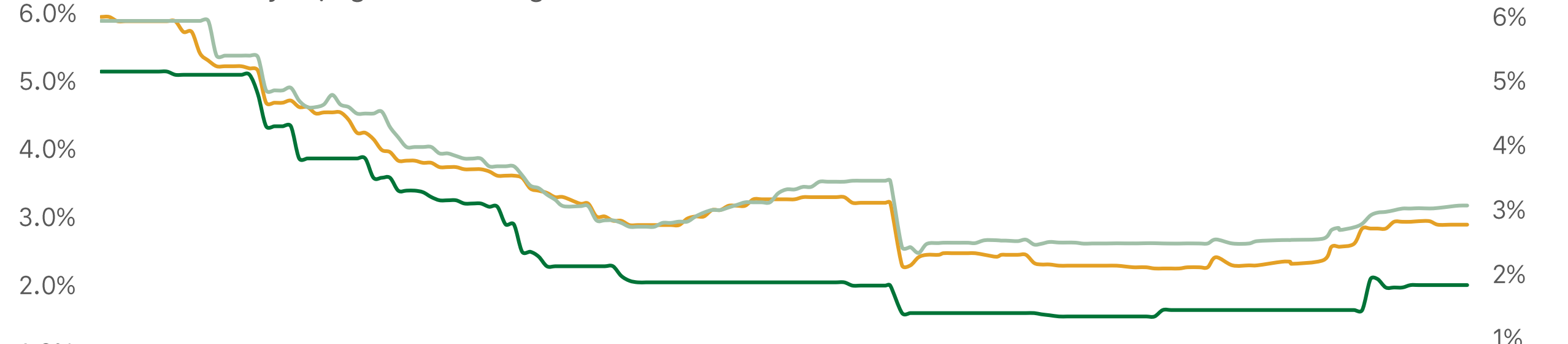


NHNN tiếp tục bơm thanh khoản bằng công cụ REPO

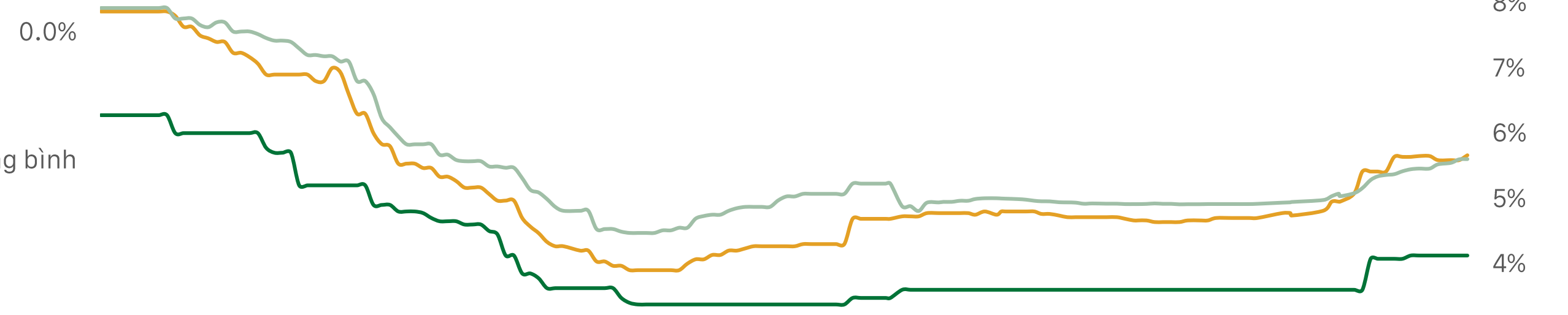


Mặt bằng lãi suất huy động có tăng nhẹ nhưng vẫn duy trì ở mức thấp.

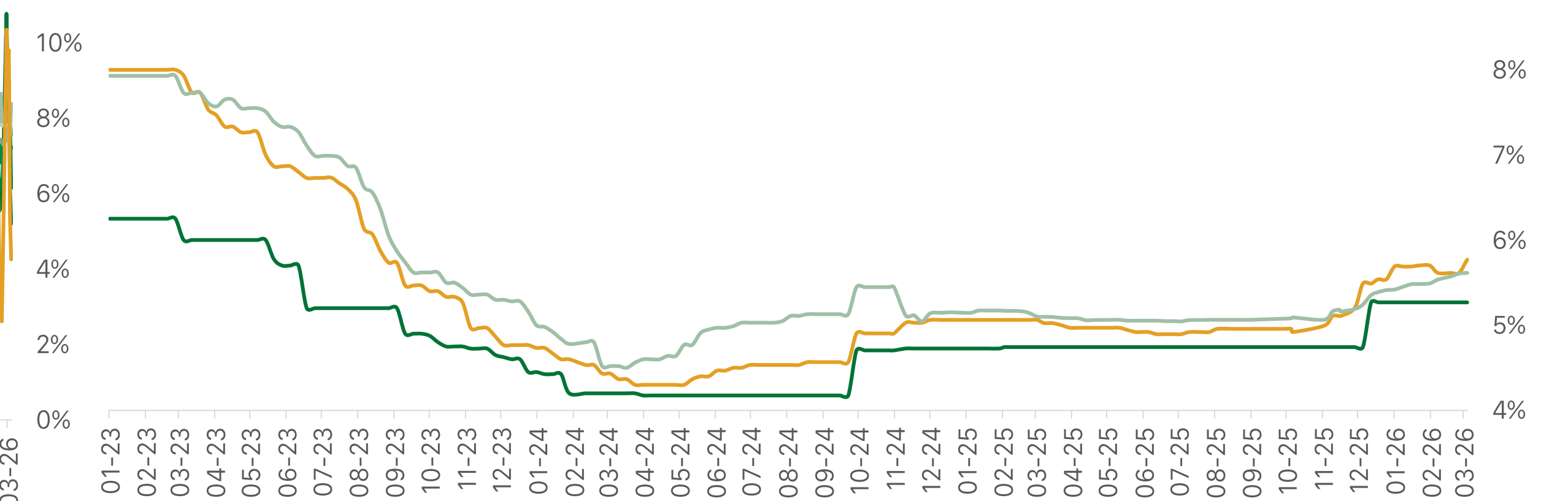
Lãi Suất Huy Động <3 - 6 tháng



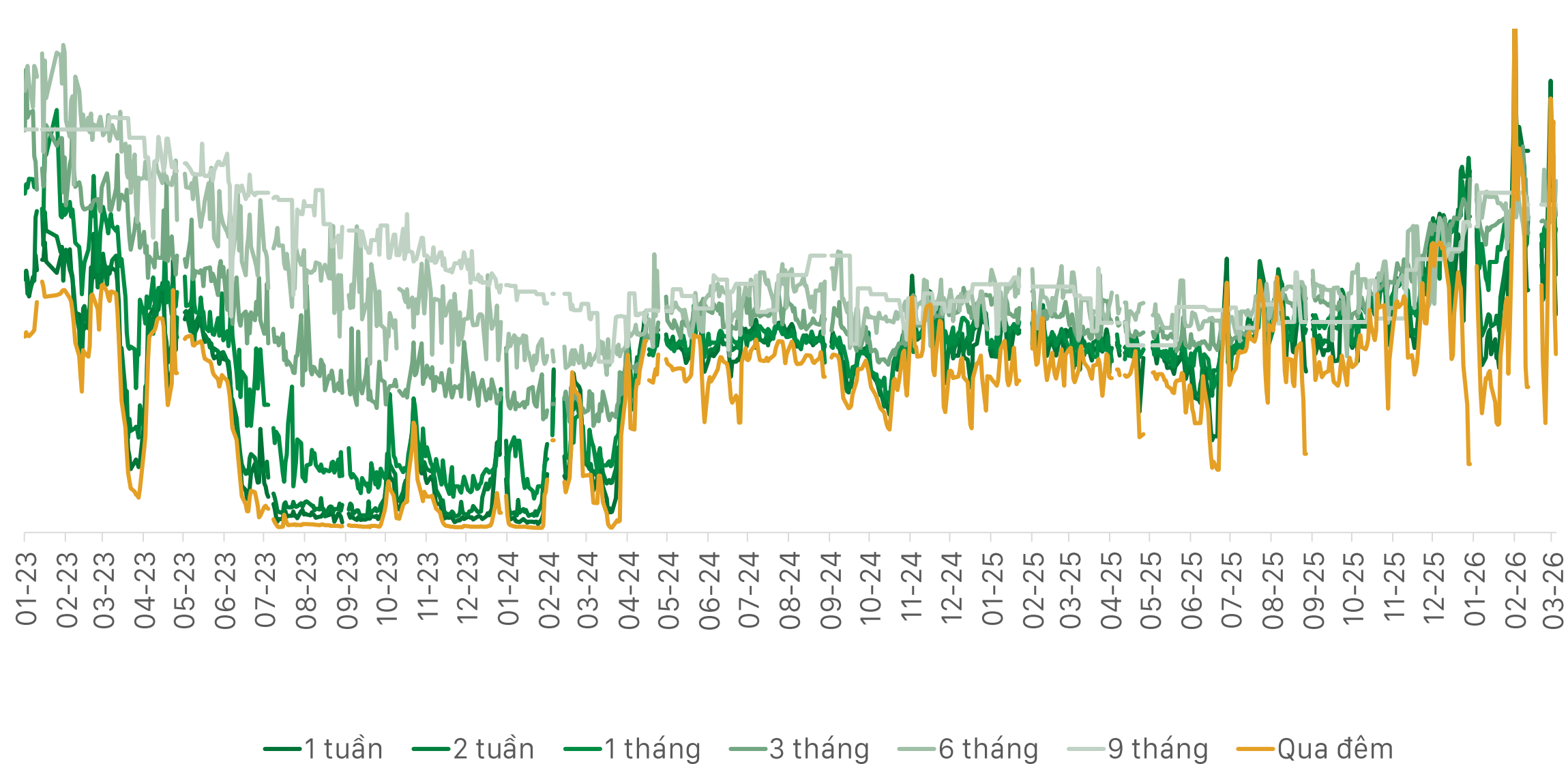
Lãi Suất Huy Động 6 - 9 tháng



Lãi Suất Huy Động > 12 tháng



Lãi suất liên ngân hàng biến động mạnh nhưng đã được kiểm soát

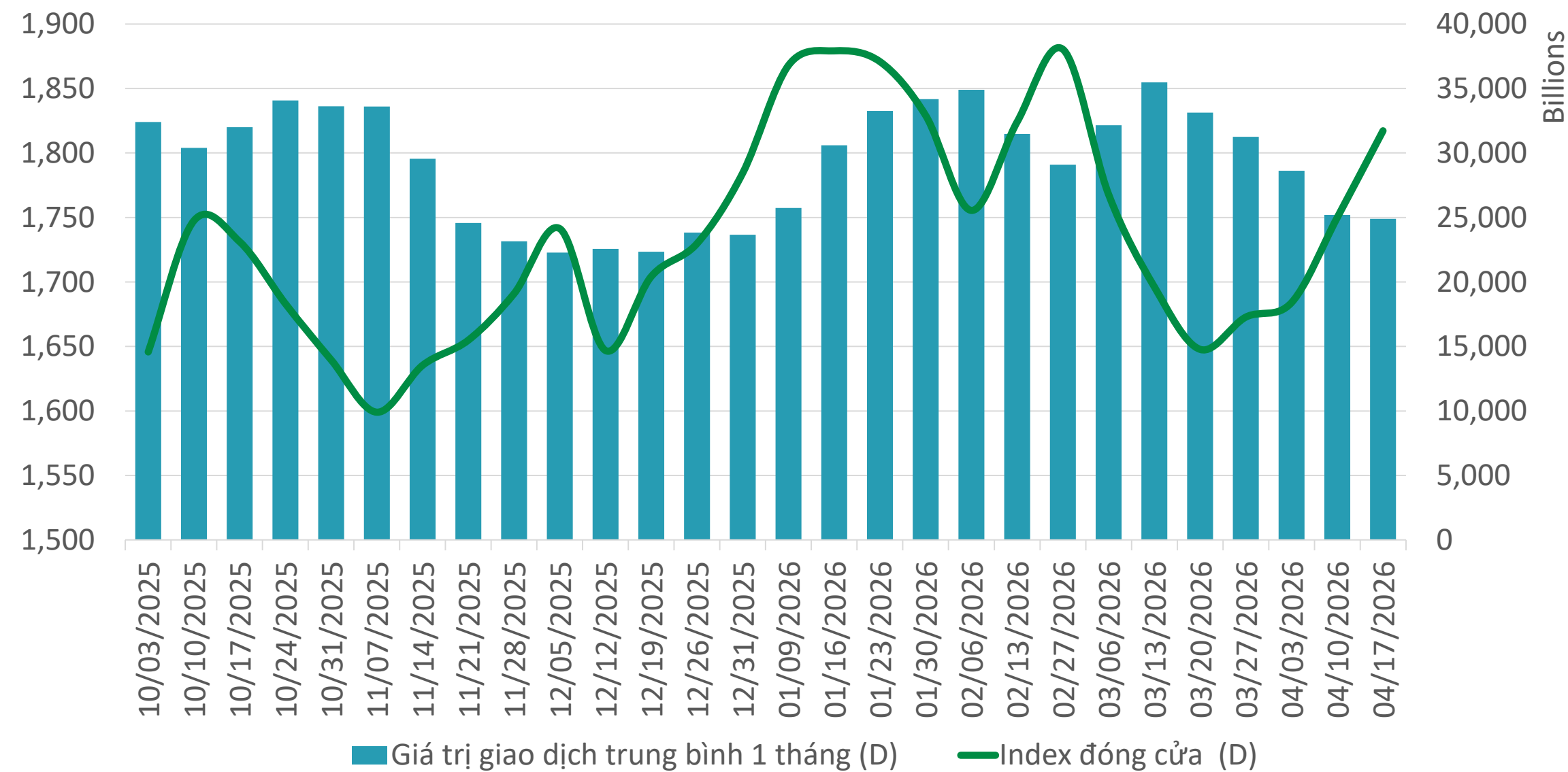


Nhóm NHTMNN

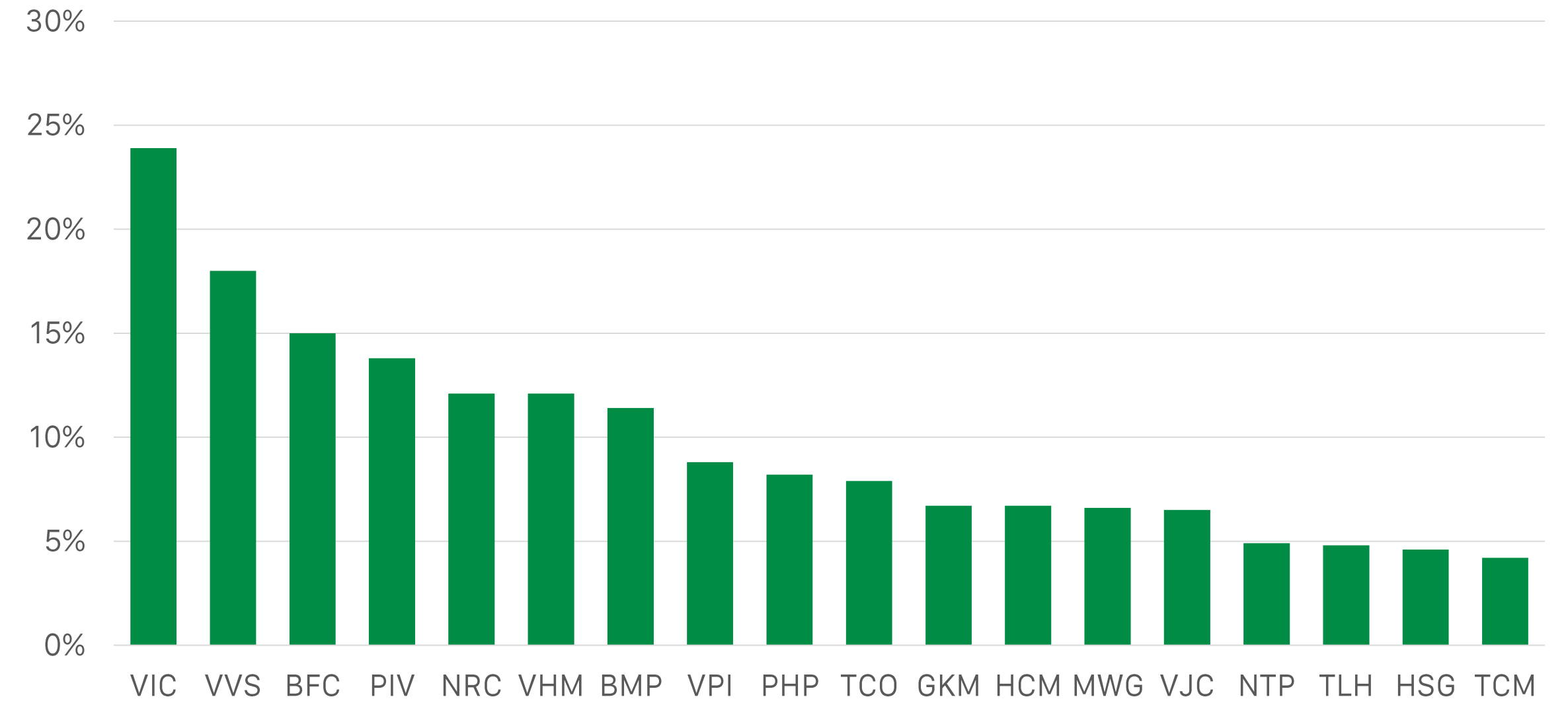
Nhóm NHTMCP lớn

Nhóm NHTMCP khác

VN-Index và thanh khoản



Cổ phiếu tăng tốt nhất trong tuần



- Trong tuần giao dịch từ 13–17/4, thị trường Việt Nam có đợt bùng nổ tăng đến 3.8% từ vùng 1750 lên 1817. Diễn biến này cho thấy tâm lý nhà đầu tư đã ổn định trở lại khi các yếu tố vĩ mô trong nước tương đối thuận lợi, trong khi thị trường quốc tế cũng có xu hướng tích cực hơn. Điểm đáng chú ý là thanh khoản thị trường lại có dấu hiệu đi ngang và ở mức trung bình thấp so với giai đoạn tháng 3. Điều này cho thấy dòng tiền chỉ tập trung vào một số nhóm cổ phiếu nhất định chứ không lan tỏa đều trên toàn thị trường.
- Dấu ấn nổi bật nhất trong tuần qua là nhóm cổ phiếu Vingroup với VIC tăng hơn 23%, trở thành tâm điểm dẫn dắt thị trường. Một số cổ phiếu khác cũng ghi nhận mức tăng đáng chú ý BFC tăng 15% và VHM tăng gần 12%. Bên cạnh đó, nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn như HCM, MWG hay BMP cũng có mức tăng trên 10%, góp phần hỗ trợ đáng kể cho đà hồi phục của chỉ số. Ngoài ra, nhóm cổ phiếu midcap như PHP, TCO, GKM hay HSG cũng thu hút dòng tiền và ghi nhận mức tăng từ 6–8%.

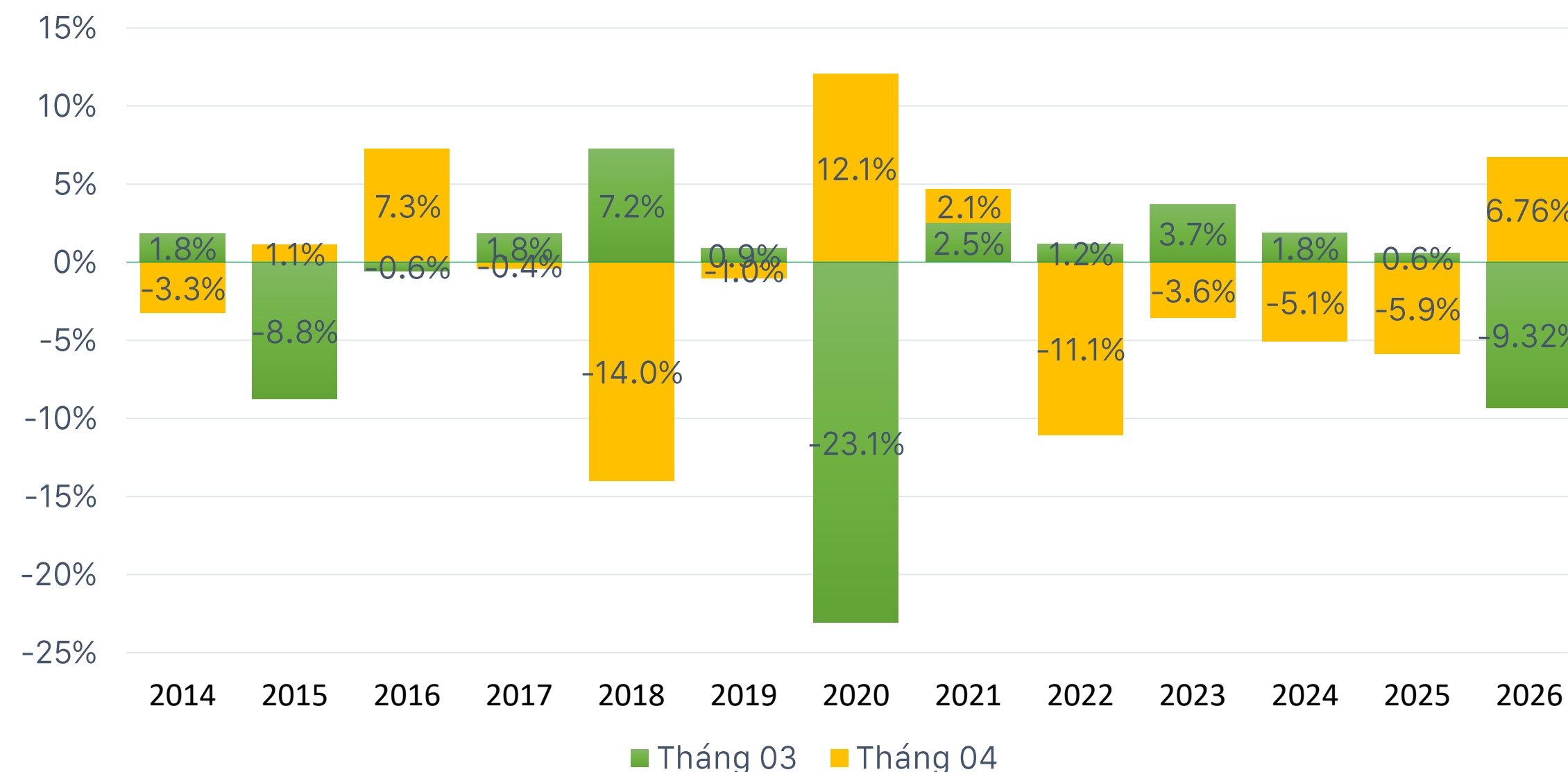
Chỉ số / Ngành	Index	P/E	% 1 tuần	% 1 tháng
VNINDEX	1,817.17	14.66	3.8%	6.2%
Ngân hàng	760.76	9.38	-0.7%	2.2%
Dịch vụ tài chính	985.41	14.34	-0.9%	0.5%
Bất động sản	1,287.55	23.15	15.7%	24.8%
Hóa chất	311.96	16.75	-0.2%	0.0%
Tài nguyên Cơ bản	542.49	17.53	1.0%	2.6%
Ô tô và phụ tùng	386.89	7.07	-0.5%	3.2%
Bán lẻ	1,702.23	17.83	5.0%	5.4%
Hàng cá nhân & Gia dụng	179.59	10.50	0.8%	-2.1%
Viễn thông	1,246.28	26.95	1.3%	8.9%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7,118.15	13.63	0.3%	-2.4%
Dầu khí	137.49	20.03	-0.9%	-9.9%
Thực phẩm và đồ uống	524.29	17.48	-6.6%	-29.6%
Xây dựng và Vật liệu	361.08	13.25	-0.7%	0.3%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	285.40	14.18	-2.3%	-4.7%
Y tế	1,081.58	16.43	-0.6%	-1.7%
Công nghệ Thông tin	649.60	13.85	-2.0%	-4.1%
Truyền thông	606.97	53.03	0.5%	-2.8%
Bảo hiểm	436.06	15.05	-3.3%	-1.7%
Du lịch và Giải trí	44.43	26.29	3.3%	8.3%

- Bức tranh chung các ngành so với Vnindex trong tuần qua cho thấy sự phân hóa rất rõ rệt, khi chỉ có một số ngành dẫn dắt tăng mạnh, trong khi phần lớn nhiều nhóm ngành khác vẫn đi ngang hoặc giảm nhẹ.
- Nhóm bất động sản là điểm sáng nổi bật nhất của thị trường trong tuần qua. Chỉ số ngành tăng tới 15,7%, vượt xa mức tăng của VN-Index và trở thành động lực chính giúp thị trường hồi phục. Đà tăng này phần lớn đến từ các cổ phiếu nhóm VIC, VHM. Ngay cả trong nhóm BDS nhiều cổ phiếu lớn cũng đi ngang như NLG, NVL, DIG, DXG, KDH...
- Ngoài bất động sản, bán lẻ cũng là nhóm ngành đáng chú ý khi tăng khoảng 5% trong tuần, cao hơn mức tăng chung của thị trường. Nhóm này đang được hỗ trợ bởi kỳ vọng tiêu dùng nội địa phục hồi và kết quả kinh doanh quý I có dấu hiệu cải thiện. Tuy nhiên trong nhóm này nổi bật nhất chỉ có MWG, phần còn lại FRT, DGW vẫn đi ngang.
- Ở chiều ngược lại, một số nhóm ngành lớn lại diễn biến kém hơn thị trường. Ngân hàng – nhóm có tỷ trọng vốn hóa lớn – giảm khoảng 0,7%, cho thấy dòng tiền chưa quay lại mạnh mẽ với nhóm cổ phiếu trụ cột này. Tương tự, nhóm chứng khoán và dầu khí cũng ghi nhận mức giảm nhẹ quanh 0,9%, phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư đối với các nhóm cổ phiếu có tính chu kỳ cao.
- Đáng chú ý nhất trong nhóm giảm là thực phẩm và đồ uống, khi chỉ số ngành giảm tới 6,6% trong tuần và gần 30% trong một tháng. Đây là tín hiệu cho thấy áp lực điều chỉnh vẫn còn khá lớn ở các cổ phiếu tiêu dùng lớn sau giai đoạn tăng mạnh trước đó. Ngoài ra, các ngành như công nghệ thông tin, hàng & dịch vụ công nghiệp, hay bảo hiểm cũng giảm từ 2–3%, phản ánh sự dịch chuyển dòng tiền sang các nhóm có câu chuyện tăng trưởng ngắn hạn rõ ràng hơn.

PE thị trường hiện quanh 14 thấp hơn giai đoạn 2022

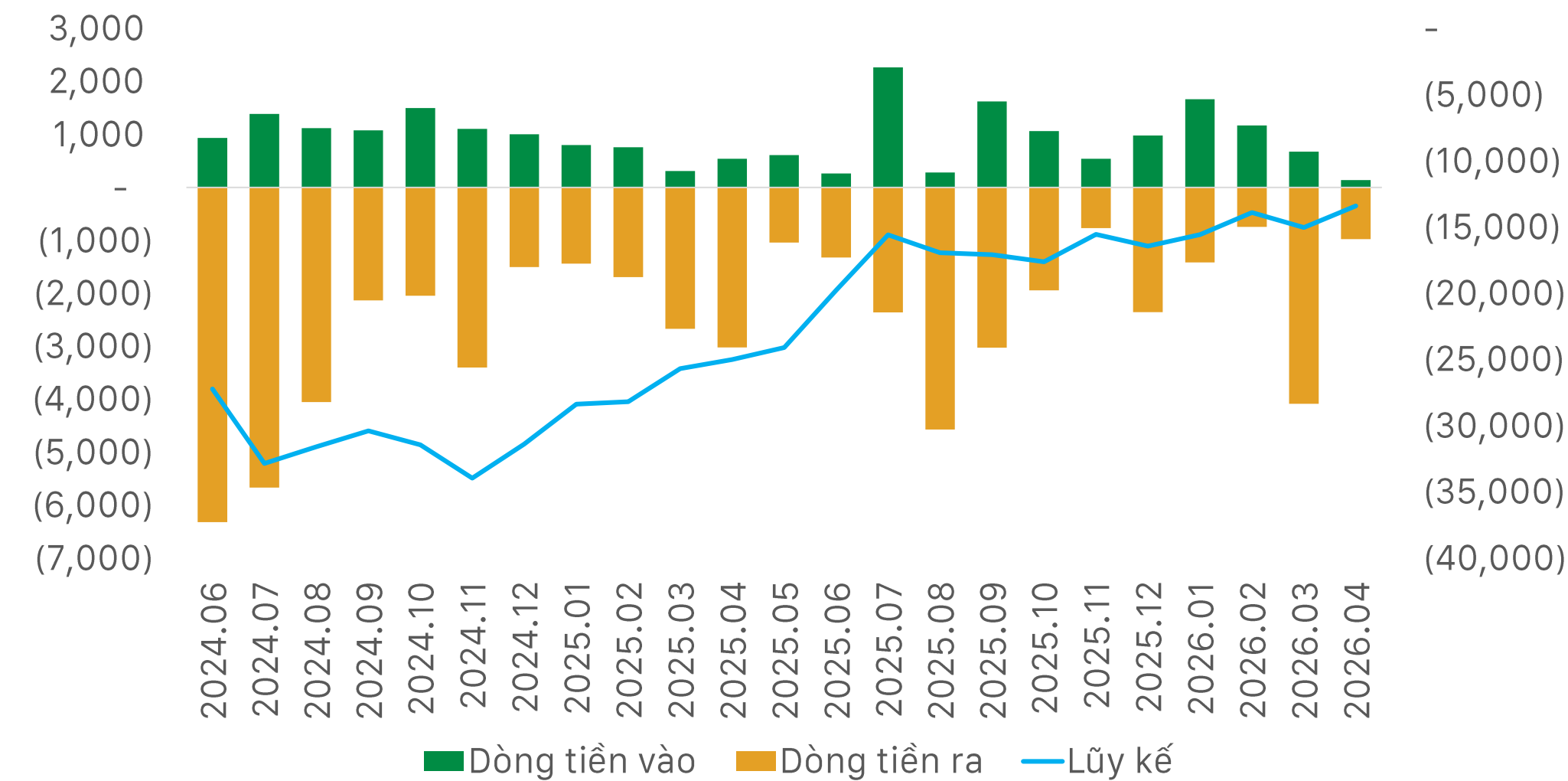


Diễn biến Vnindex qua các tháng 03,04 từ 2014

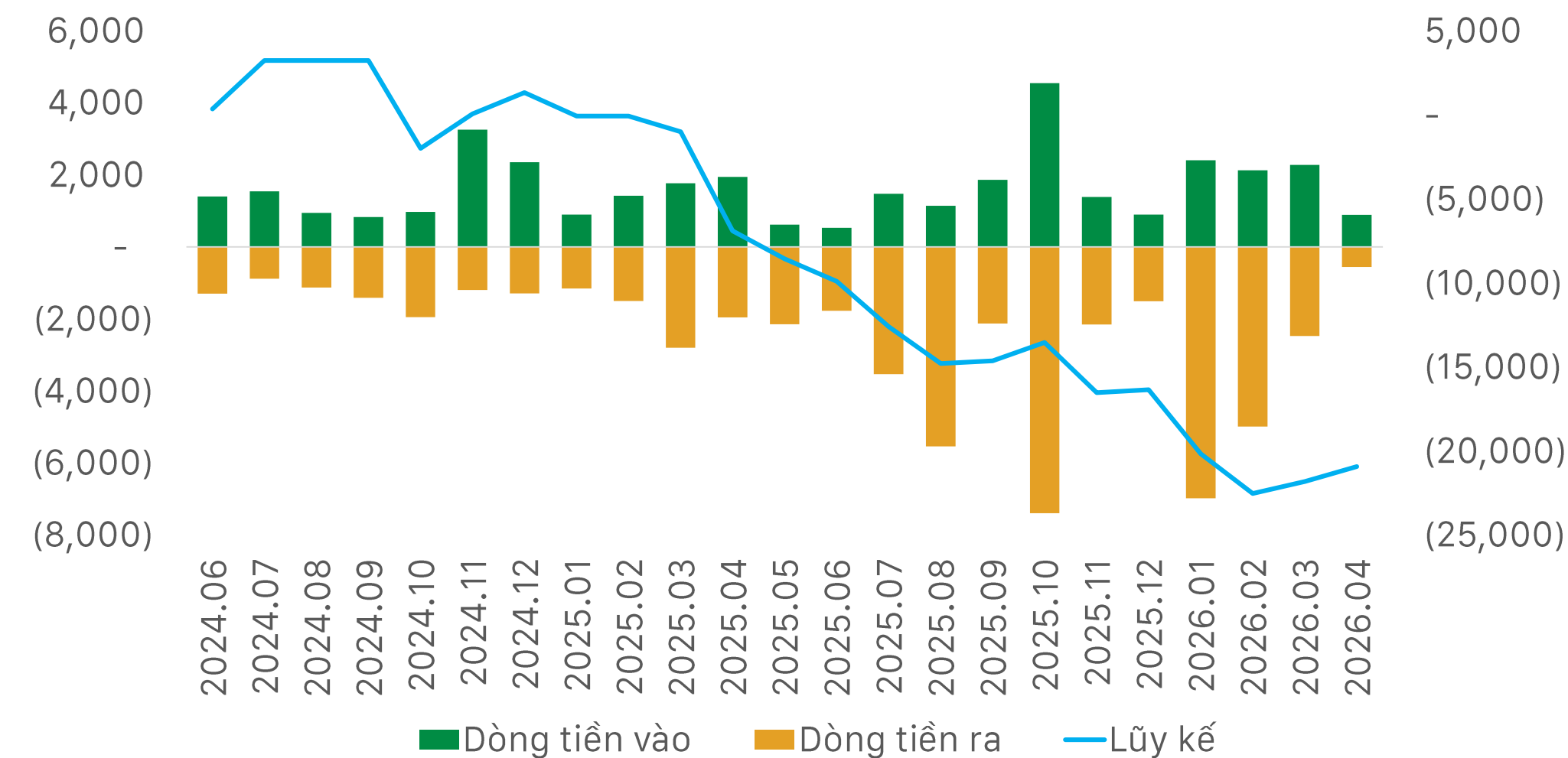


- Thị trường trong tháng 4 có sự biến động liên tục vì vậy chỉ số PE thị trường cũng dao động mạnh và chạm mốc 14 sau đợt phục hồi tuần qua. Mức P/E hiện tại tương đương giai đoạn tháng 3–5/2025, qua đó có thể xem là vùng định giá tương đối hấp dẫn trong trung hạn. Đáng chú ý, một số nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là nhóm ngân hàng, đang giao dịch ở mức P/E dưới 10 lần, trong đó có nhiều cổ phiếu bluechip đầu ngành.
- Tính đến thời điểm hiện tại, VN-Index đã tăng gần 7% trong tháng 4, mức tăng có thể nói là khả quan nhất trong bối cảnh tháng 4 các năm thường ở giai đoạn thấp điểm và điều chỉnh sâu. Trong 4 năm gần nhất thị trường thường điều chỉnh giảm đến -5% trong tháng 4. Tuy nhiên năm nay Vnindex điều chỉnh sớm hơn từ tháng 3 vì vậy tháng 4 giảm bớt áp lực. Thị trường có nhiều cơ hội lập mức kỷ lục mới trong tuần sau khi các biến số chính trị toàn cầu có dấu hiệu hạ nhiệt và đang vào mùa cao điểm đại hội cổ đông và báo cáo Q1.

Dòng tiền của quỹ ETF vào VN (tỷ VND)



Dòng tiền các quỹ khác (tỷ VND)



Dòng vốn quỹ toàn cầu: tín hiệu cải thiện

- Báo cáo dòng vốn tuần qua cho thấy tâm lý nhà đầu tư toàn cầu đã cải thiện đáng kể khi kỳ vọng xung đột giữa Mỹ và Iran có thể hạ nhiệt, qua đó giảm bớt rủi ro về giá năng lượng. Sự thay đổi này giúp khẩu vị rủi ro tăng lên, thể hiện qua việc dòng tiền quay lại các tài sản rủi ro như cổ phiếu và trái phiếu lợi suất cao. Tổng dòng tiền vào các quỹ đạt hơn 120 tỷ USD – mức cao nhất trong 9 tuần – trong đó quỹ thị trường tiền tệ và quỹ cổ phiếu chiếm phần lớn. Đồng thời, dòng tiền vào quỹ trái phiếu tiếp tục chuỗi tăng kéo dài gần một năm, cho thấy nhà đầu tư vẫn duy trì sự cân bằng giữa tìm kiếm lợi suất và phòng thủ.
- **Thị trường phát triển** Các quỹ cổ phiếu tại thị trường phát triển ghi nhận dòng tiền vào mạnh, đánh dấu một trong những tuần hút vốn lớn nhất từ đầu năm. Dòng tiền chủ yếu tập trung vào các quỹ cổ phiếu toàn cầu và các quỹ đầu tư vào Mỹ. Các quỹ cổ phiếu Mỹ thu hút hơn 22 tỷ USD, gần gấp đôi tuần trước, nhờ kỳ vọng tăng trưởng kinh tế ổn định và mùa báo cáo lợi nhuận doanh nghiệp khởi sắc. Đáng chú ý, các quỹ cổ phiếu vốn hóa lớn tại Mỹ tiếp tục hút vốn mạnh, trong khi các quỹ tăng trưởng lại bị rút tiền nhẹ, phản ánh sự dịch chuyển sang các cổ phiếu có nền tảng cơ bản ổn định hơn.
- **Tại châu Âu**, dòng tiền cũng quay trở lại các quỹ cổ phiếu khu vực sau giai đoạn rút vốn trước đó. Dòng tiền vào các quỹ tại Đức và Thụy Sĩ đủ bù đắp cho lượng rút vốn tại Anh và Hà Lan, đưa tổng thể dòng vốn vào cổ phiếu châu Âu trở lại trạng thái dương. Trong khi đó, các quỹ cổ phiếu khu vực châu Á – Thái Bình Dương lại ghi nhận tuần thứ hai liên tiếp bị rút vốn, chủ yếu do dòng tiền rút khỏi Nhật Bản. Nhà đầu tư đang thận trọng hơn với thị trường Nhật khi áp lực lạm phát tăng và khả năng Ngân hàng Trung ương Nhật Bản tiếp tục nâng lãi suất.

Top CP các quỹ VN nắm giữ

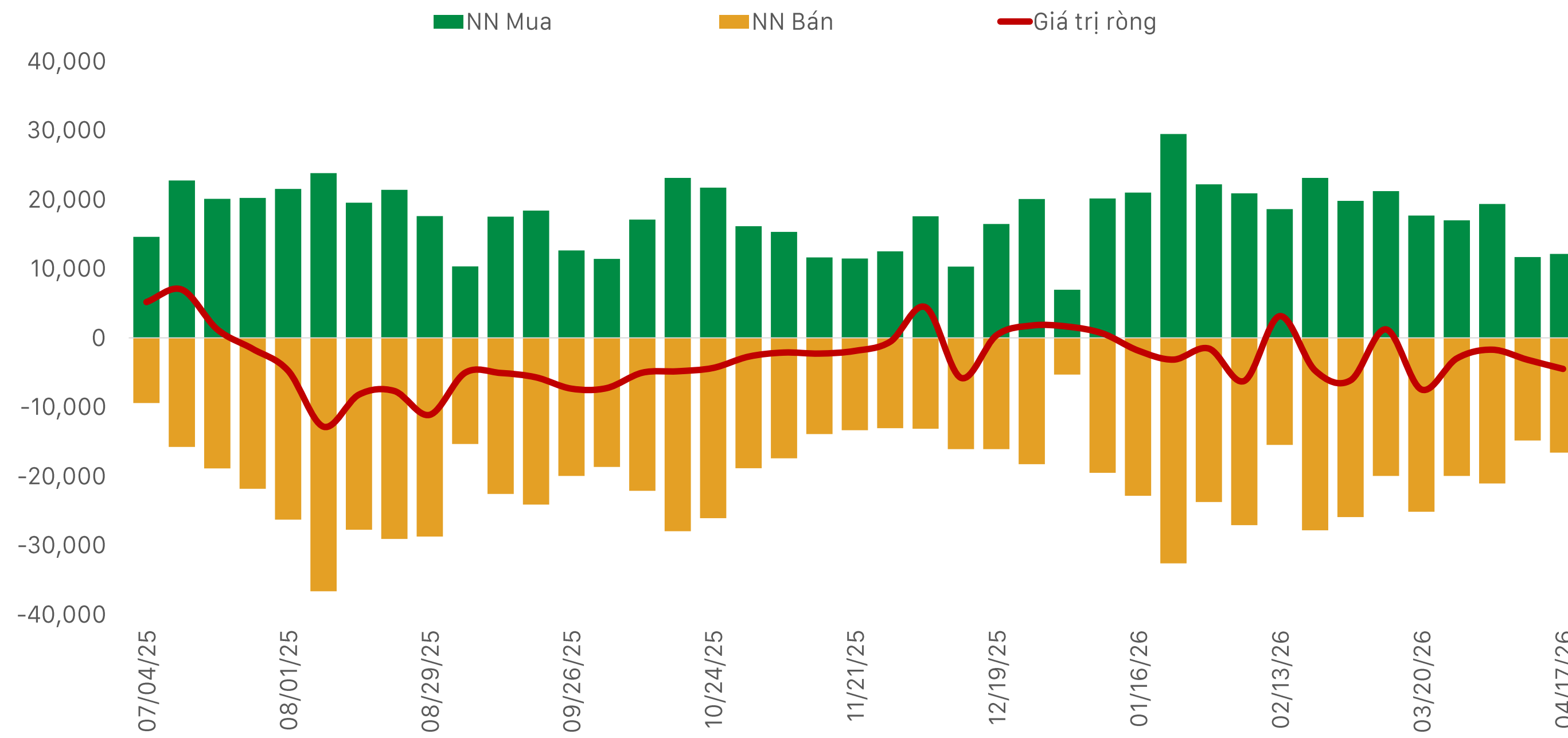
CP	2026.03	Đầu năm	Tăng giảm	Giá trị (tỷ VND)
MWG	150,545,334	198,474,380	-24.1%	12,314.61
HPG	377,500,314	439,043,737	-14.0%	10,154.76
MBB	248,610,162	387,534,565	-35.8%	6,575.74
STB	97,247,768	132,540,419	-26.6%	6,048.81
VIC	43,475,148	93,120,972	-53.3%	5,869.15
TCB	177,980,084	204,456,444	-12.9%	5,463.99
FPT	72,739,278	138,867,130	-47.6%	5,433.62
VHM	52,216,080	105,576,564	-50.5%	5,378.26
VCB	83,642,863	76,233,760	9.7%	4,859.65
CTG	139,603,012	249,015,752	-43.9%	4,830.26
BID	117,051,772	80,861,739	44.8%	4,611.84
VPB	171,257,770	237,648,694	-27.9%	4,572.58
PNJ	29,876,752	35,406,534	-15.6%	3,226.69
ACB	129,591,426	214,690,048	-39.6%	3,051.88
MSN	38,597,397	62,128,165	-37.9%	2,914.10
SSI	83,173,449	98,956,128	-15.9%	2,241.52
TCX	43,665,918	42,597,433	2.5%	2,235.70
GMD	27,254,437	28,001,851	-2.7%	2,166.73
HDB	84,337,448	121,994,132	-30.9%	2,146.39
VCI	71,157,882	49,125,721	44.8%	1,899.92
VNM	29,913,859	37,523,298	-20.3%	1,809.79

- Thị trường mới nổi và cận biên:** Các quỹ cổ phiếu thị trường mới nổi ghi nhận dòng tiền vào cao nhất trong 5 tuần, với tất cả các khu vực lớn như châu Á (ngoài Nhật), Mỹ Latin và EMEA đều có dòng vốn tích cực. Tại châu Á, Hàn Quốc tiếp tục là điểm đến nổi bật khi các quỹ cổ phiếu nước này thu hút thêm hàng tỷ USD, phản ánh kỳ vọng về triển vọng ngành công nghệ và xuất khẩu. Ngược lại, Trung Quốc vẫn chịu áp lực rút vốn khi các quỹ đầu tư vào cổ phiếu đại lục và trái phiếu Trung Quốc bị rút tiền mạnh từ đầu năm.
- Một xu hướng đáng chú ý là dòng tiền tiếp tục chảy mạnh vào các quỹ thị trường mới nổi “không bao gồm Trung Quốc”, phản ánh chiến lược đa dạng hóa của nhà đầu tư toàn cầu. Tại khu vực EMEA và các thị trường cận biên, một số quốc gia như Nam Phi, Morocco hay Slovakia vẫn thu hút dòng vốn ổn định,
- Dòng tiền theo ngành và loại tài sản**
- Ở góc độ ngành, các quỹ phòng thủ vẫn thu hút dòng tiền tốt hơn so với nhóm chu kỳ. Trong số các ngành phòng thủ, phần lớn ghi nhận dòng tiền vào, phản ánh tâm lý thận trọng vẫn còn hiện hữu dù khẩu vị rủi ro đã cải thiện. Riêng ngành y tế và công nghệ sinh học tiếp tục bị rút vốn do lo ngại chính sách giá thuốc và triển vọng lợi nhuận chưa thực sự nổi bật.
- Trong nhóm ngành chu kỳ, năng lượng là điểm đáng chú ý khi chuỗi dòng tiền vào kéo dài nhiều tháng đã chấm dứt sau khi giá dầu giảm dưới 100 USD/thùng nhờ kỳ vọng ngừng bắn tại Trung Đông. Ngược lại, các quỹ đầu tư vào chuyển dịch năng lượng sạch tiếp tục thu hút vốn. Ngành công nghệ cũng ghi nhận dòng tiền vào nhẹ khi tâm lý lo ngại về thương mại hóa trí tuệ nhân tạo giảm bớt.
- Đối với các loại tài sản khác, vàng và kim loại quý tiếp tục thu hút dòng tiền mới khi nhà đầu tư gia tăng vị thế phòng thủ. Trong khi đó, thị trường trái phiếu tiếp tục chứng kiến dòng tiền ổn định, đặc biệt là trái phiếu lợi suất cao và trái phiếu doanh nghiệp Mỹ – phản ánh kỳ vọng môi trường lãi suất dần ổn định.

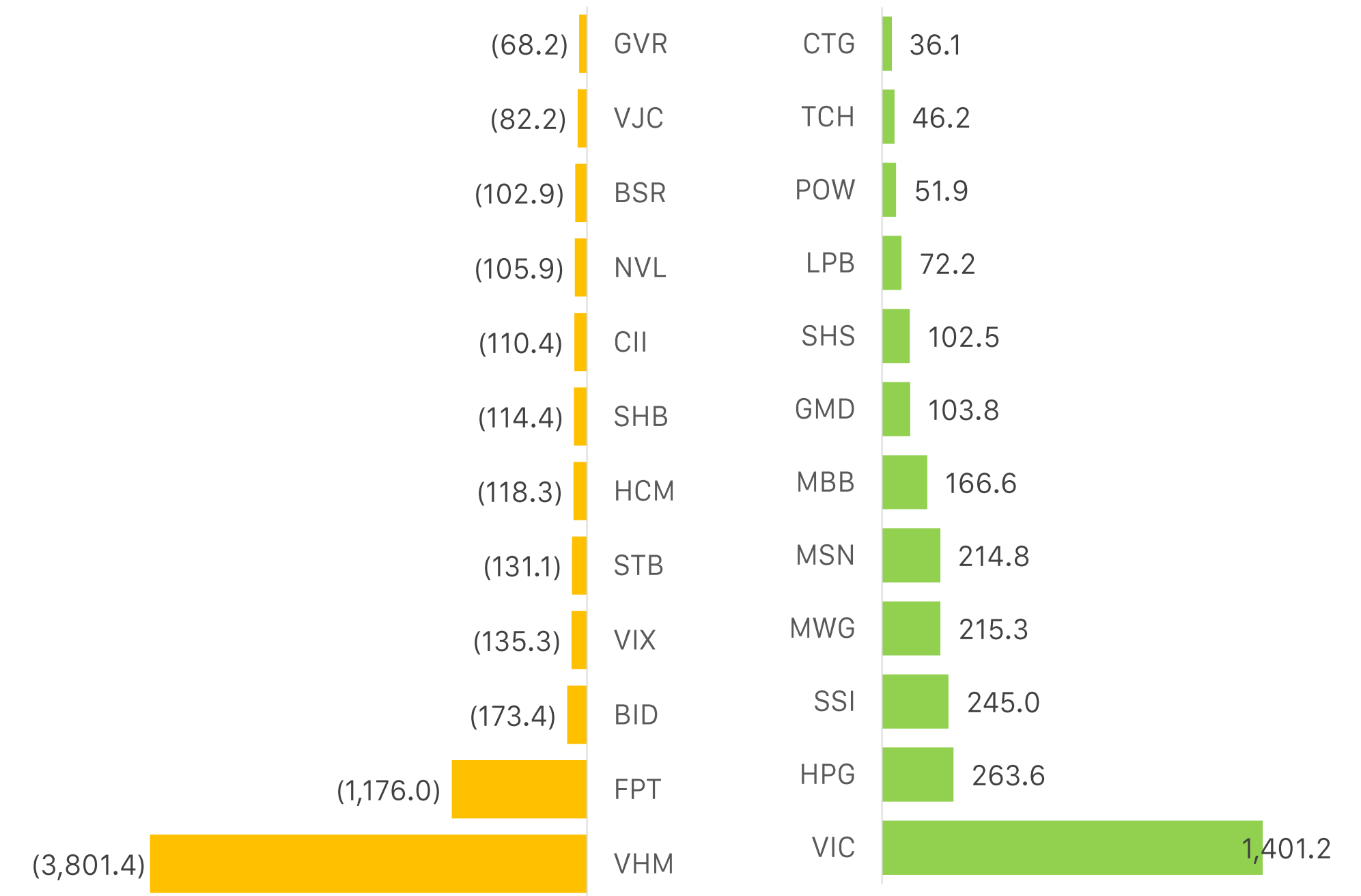
KHỐI NGOẠI GIA TĂNG GIAO DỊCH VÀ BÁN RÒNG NHIỀU HƠN



Giá trị mua bán khối ngoại theo tuần (tỷ VND)



Top CP khối ngoại mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)

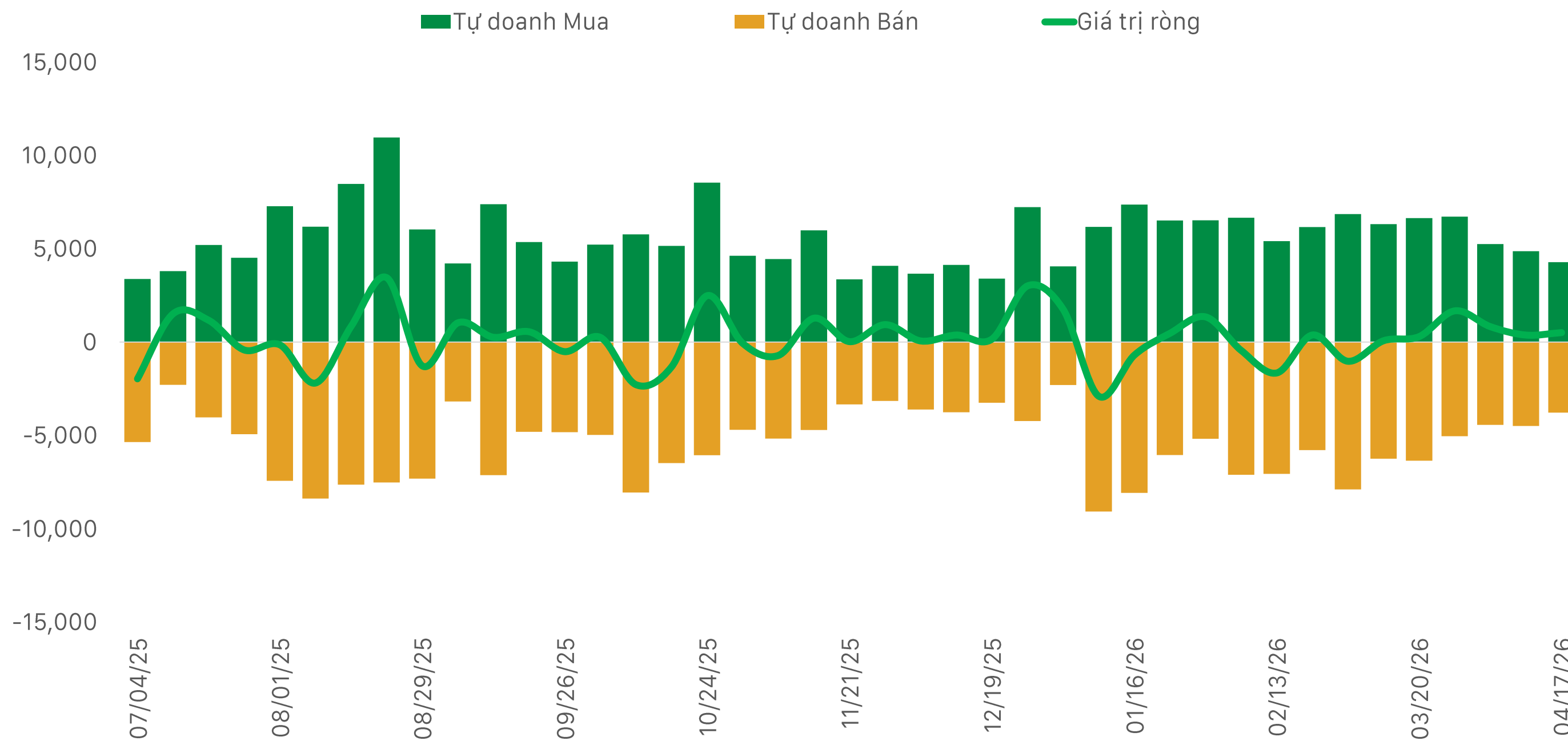


- Trong tuần qua khối ngoại mua vào hơn 12 ngàn tỷ đồng, tăng nhẹ so với tuần trước và bán ra gần 16600 tỷ đồng, tăng hơn 11%. Tính chung cả tuần khối ngoại bán ròng khoảng 4500 tỷ đồng. Giá trị bán ròng tuần này tăng lên mạnh do đợt bán thỏa thuận lớn cổ phiếu VHM.
- Đứng đầu nhóm cổ phiếu bán ròng trong tuần là VHM với hơn 3800 tỷ đồng. FPT bán ròng nhiều thứ hai với gần 1200 tỷ. Nhóm ngân hàng và chứng khoán với các cổ phiếu BID, VIX, STB, HCM, SHB bán ròng tổng cộng hơn 600 tỷ đồng
- Phía mua ròng nổi bật có VIC được mua ròng hơn 1400 tỷ, HPG mua ròng hơn 263 tỷ. Một số blue chip được mua ròng nhiều đáng chú ý có SSI, MWG, MSN, MBB.

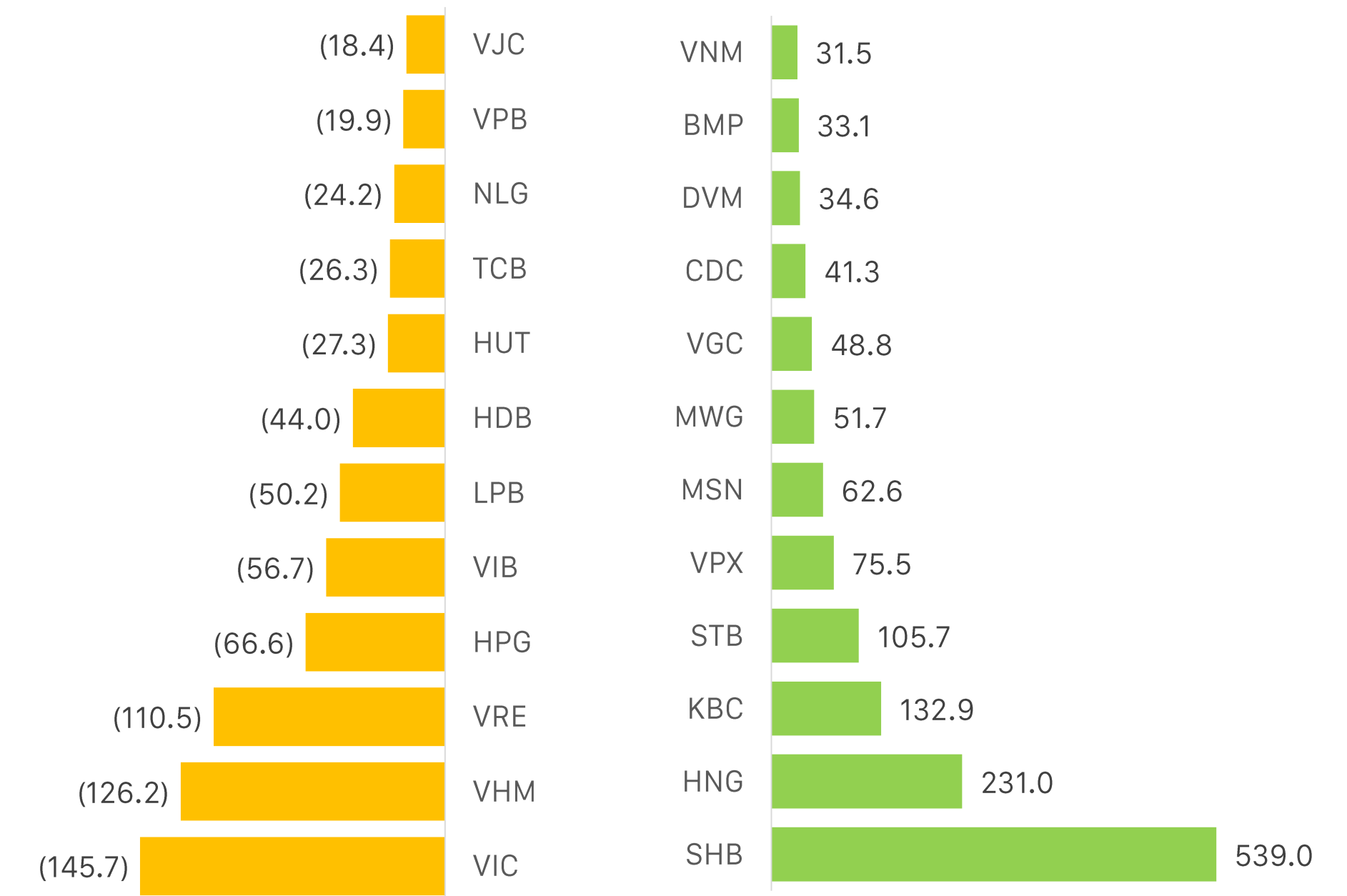
TỰ DOANH MUA BÁN BIẾN ĐỘNG MẠNH



Giá trị mua bán Tự Doanh theo tuần (tỷ VND)



Top CP tự doanh mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



- Khối tự doanh dù giao dịch có phần chậm lại nhưng xu hướng vẫn mua vào nhiều hơn chiều bán ra. Tự doanh mua vào khoảng 4300 tỷ đồng và bán ra 3800 tỷ đồng, giảm nhẹ so với giao dịch tuần trước đó. Giá trị bán ròng trong tuần khoảng gần 500 tỷ đồng
- SHB là cổ phiếu mua ròng nổi bật nhất với hơn 530 tỷ đồng. HNG, KBC, STB trong nhóm mua ròng nhiều nhất với mỗi mã hơn 100 tỷ đồng. Các cổ phiếu khác mua ròng đáng chú ý có VPX, MSN, MWG, BMP, VNM.
- Đứng đầu về phía bán ròng là top 3 của phiếu của Vingroup VIC, VHM, VRE với tổng cộng gần 400 tỷ đồng. Một số cổ phiếu ngân hàng bán ròng nhiều có VIB, LPB, HDB, TCB.

XU HƯỚNG PHÂN BỐ DÒNG TIỀN TRONG TUẦN

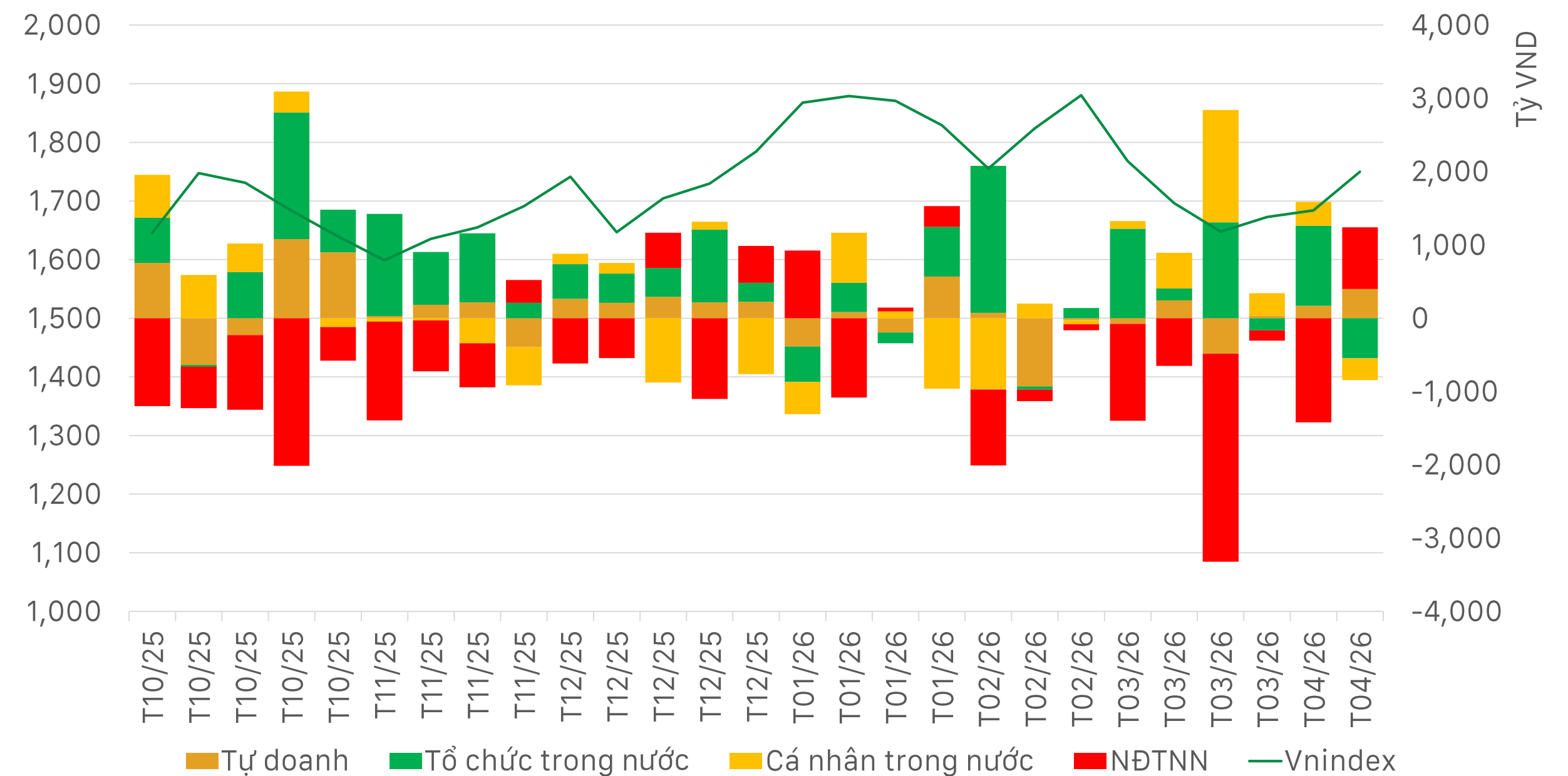


Tỷ trọng phân bố dòng tiền

Phân ngành	Tỷ trọng dòng tiền	Cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh	Sức mạnh dòng tiền
Ngân hàng	20.0%	STB, MBB, SHB, VPB, TCB	
Dịch vụ tài chính	15.7%	SSI, VCI, FTS, HCM, VIX, VND	
Bất động sản	22.2%	DIG, PDR, NLG, NVL	
Hóa chất	3.4%	DPM, DCM, GVR	
Tài nguyên Cơ bản	3.5%	HPG, HSG, NKG	
Ô tô và phụ tùng	0.9%	HHS, HUT	
Bán lẻ	6.5%	MWG, DGW, PET	
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.9%	TCM, TNG, PNJ	
Viễn thông	0.4%	VGI, FOX, VGI	
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.1%	POW, GEG, REE	
Dầu khí	2.5%	PVD, PVS	
Thực phẩm và đồ uống	7.9%	DBC, MSN, HAG, BAF	
Xây dựng và Vật liệu	4.7%	CII, HHV, VCG	
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.8%	GEX, VSC, HAH, VTP, GMD	
Y tế	0.2%	DCL, DBD	
Công nghệ Thông tin	3.8%	FPT, CMG, CTR	
Truyền thông	0.0%	YEG	
Bảo hiểm	0.2%	BVH	
Du lịch và Giải trí	2.3%	HVN	

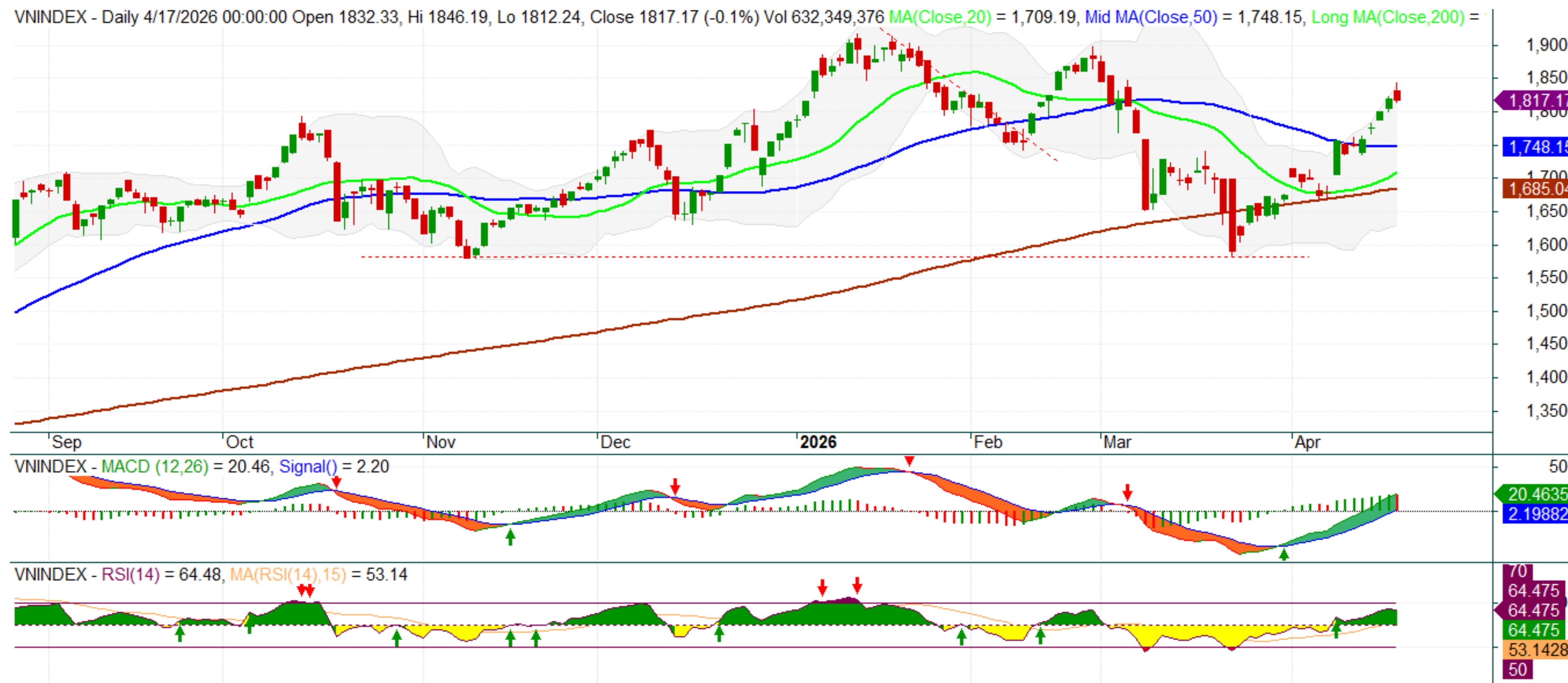
- Dòng tiền giao dịch nhóm bất động sản tăng mạnh trong tuần qua và chiếm giá trị giao dịch nhiều nhất vượt qua nhóm ngân hàng và chứng khoán. Chủ yếu giao dịch tăng mạnh đến từ nhóm Vingroup.
- Thanh khoản thị trường gần như đi ngang so với tuần trước dù chỉ số Vnindex tăng mạnh. Một phần do mức tăng giữa các ngành không đồng đều vì vậy dòng tiền chỉ tập trung ở một số nhóm cổ phiếu

Cơ cấu khớp lệnh theo nhóm nhà đầu tư

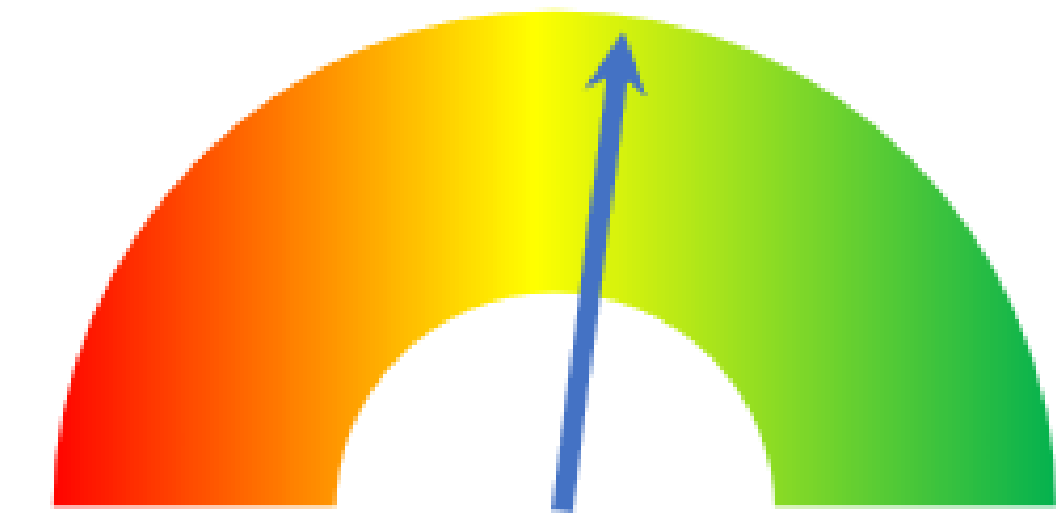


CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT





Mức độ hưng phấn thị trường



RSI	64.48
MACD	20.46
MFI	75.83
MA20	1709
MA50	1748
MA200	1685

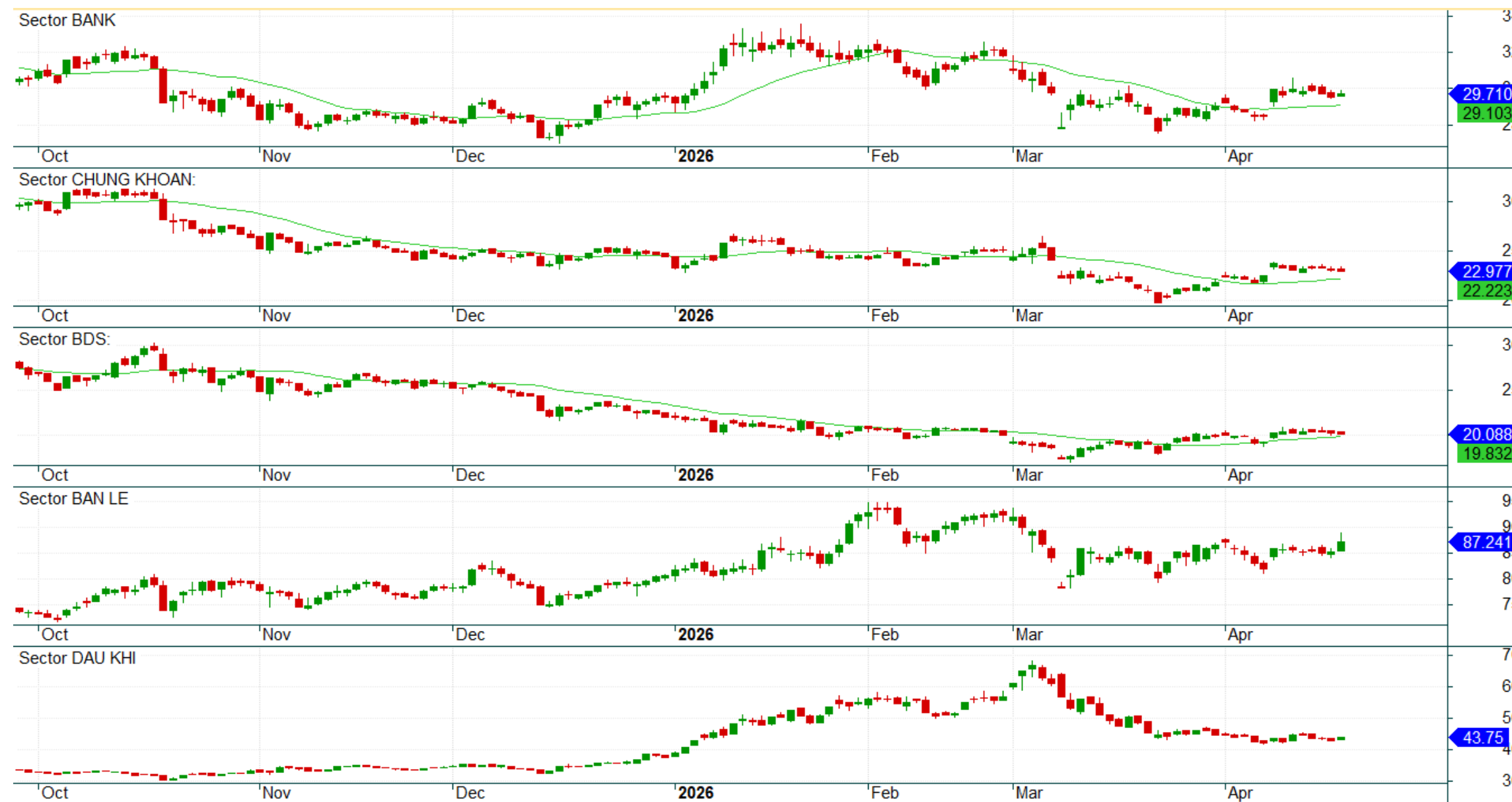
- Thị trường bước vào tuần mới trong trạng thái tăng trưởng mạnh mẽ từ tuần trước đó. Phiên cuối tuần chỉ số Vnindex có sự giao động nhẹ nhưng mức độ không đáng kể và điểm tích cực là nhóm Vingroup đã bớt tăng tốc nhường chỗ cho các dòng cổ phiếu khác. Trong bối cảnh Mỹ lạc quan và Trung Đông dịu bớt, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục đà tăng trưởng, mang lại cơ hội cho nhà đầu tư trung hạn. Ngoài ra mùa báo cáo quý I dự kiến khả quan có thể giúp thị trường bứt phá hướng đến mốc kháng cự cũ.
- Xét theo nhóm ngành, ngân hàng, chứng khoán, dầu khí, hóa chất, bán lẻ tiếp tục là trụ đỡ chính nhờ kỳ vọng kết quả kinh doanh quý I tích cực và vai trò dẫn dắt dòng tiền. Nhóm bất động sản có thể duy trì sự sôi động ngắn hạn, nhưng mức độ phân hóa sẽ cao, ưu tiên các cổ phiếu có câu chuyện riêng. Thị trường có thể duy trì đà tăng trưởng nhưng mức độ phân hóa vẫn sẽ khá mạnh giữa các nhóm cổ phiếu.

XU HƯỚNG GIÁ CÁC NHÓM CỔ PHIẾU – NGÀNH DẪN ĐẦU



- **Nhóm ngân hàng** Cổ phiếu vẫn đang ở trạng thái tích lũy nền: Nhóm CP tốt ưu tiên MBB, TCB, ACB, BID, VPB
- **Nhóm chứng khoán** Nhiều CP đã chạm hỗ trợ mạnh. Nhóm ưu tiên: TCX, VIX, SSI, HCM, VPX
- **Nhóm BĐS** đang trong quá trình hồi phục khá tuy nhiên xu hướng tăng có thể phân hóa. Nhóm ưu tiên: NVL, HDG, NLG, VHM
- **Nhóm bán lẻ** Đang xu hướng tăng MWG (80), DGW (45)
- **Nhóm dầu khí** đang trong giai đoạn tích lũy sau nhịp điều chỉnh, chờ tín hiệu hồi phục. Ưu tiên nhóm cổ phiếu BSR, PVS.

- **Nhóm Gelex** Nhóm đang hồi phục. GEX đang xu hướng tăng dần từ đáy 30, VIX đang tích lũy quanh giá 17
- **Nhóm VINGROUP** đang tăng mạnh mẽ. VIC và VHM tăng mạnh nhất. Khả năng VIC và VHM sẽ vượt đỉnh trong tuần này
- **Nhóm FPT** đang tích lũy lại giá. FPT có kỳ vọng tăng trưởng trở lại
- **Nhóm Viettel** tích lũy đi ngang và chờ dòng tiền. VGI giữ giá tốt nhưng tăng chậm. VTP đang điều chỉnh ngắn hạn
- **Nhóm MASAN** đang xu hướng tăng, MSN có giá tăng trưởng tốt nhất



Thị trường có nhiều cơ hội gia tăng mạnh mẽ và hướng đến đỉnh cao nhất trong tuần này. Dòng tiền dự báo sẽ có sự trải đều rộng hơn ở các nhóm ngành. Lưu ý các nhóm ngành ngân hàng, chứng khoán, BĐS, phân bón, bán lẻ vẫn ưu tiên nhất bên cạnh nhóm dầu khí, khu công nghiệp

Cổ phiếu quan tâm: VIC, VHM, HAG, MWG, BID, MBB, TCB, SSI, VIX, TCX, NVL

Danh mục cổ phiếu quan tâm trung hạn:

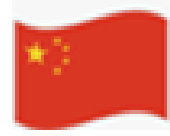








Ngân hàng: MBB, BID

Bán lẻ, thực phẩm: MWG, HAG

STT	CP	Giá mục tiêu	Lợi suất kỳ vọng (%)	EPS	PE	Điểm nhấn đầu tư
1	HAG	20,000	30%	1,700	9.4	<ul style="list-style-type: none"> Năm 2025, HAGL ghi nhận doanh thu 7.440 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 2.243 tỷ đồng – mức cao nhất kể từ khi doanh nghiệp hoạt động. Kết quả này cũng giúp công ty xóa lỗ lũy kế và đưa tổng tài sản vượt mốc 1 tỷ USD. Vừa qua Hoàng Anh Gia Lai đã tổ chức hội thảo với chủ đề "HAGL và chiến lược phát triển bền vững 20.000ha cà phê đến năm 2028". Theo kế hoạch, doanh nghiệp đặt mục tiêu phát triển vùng trồng cà phê quy mô khoảng 20.000ha, từ đó xây dựng chuỗi giá trị khép kín bao gồm sản xuất nguyên liệu, chế biến sâu và tận dụng phụ phẩm. Tổng doanh thu tiềm năng ước đạt khoảng 713 triệu USD mỗi năm, tương đương gần 18.600 tỷ đồng. Nếu triển khai toàn diện, HAGL có thể trở thành một trong những doanh nghiệp sở hữu vùng trồng cà phê trực tiếp lớn nhất thế giới.
2	MWG	110,000	25%	4,800	18.5	<ul style="list-style-type: none"> MWG đạt doanh thu tăng trưởng cao hơn thị trường chung nhờ mảng điện tử, đặc biệt là điện thoại, laptop và thiết bị gia dụng. BHX mở mới 410 cửa hàng trong 5 tháng, vượt mục tiêu đề ra, doanh thu tăng 19% YoY. MWG đóng cửa một số cửa hàng TGDD và DMX, ưu tiên tối ưu hóa mạng lưới cửa hàng và cải thiện hiệu quả hoạt động. MWG đạt 41% kế hoạch doanh thu năm 2025 và mở rộng thị trường quốc tế tích cực thông qua EraBlue tại Jakarta.
3	MBB	33,000	25%	3,320	8.2	<ul style="list-style-type: none"> Ngân hàng TMCP Quân đội (Mã: MBB) đạt lợi nhuận trước thuế đạt 34.268 tỷ đồng, tăng gần 19% so với cùng kỳ và hoàn thành 108% kế hoạch năm. Riêng quý IV, lợi nhuận tăng mạnh 37,5%, đạt 11.129 tỷ đồng. Thu nhập lãi thuần tiếp tục đóng vai trò trụ cột khi tăng 30,6%, đạt 14.555 tỷ đồng. Mảng dịch vụ cũng tăng trưởng ấn tượng, mang về 2.101 tỷ đồng lãi thuần, tăng 78% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, lãi thuần từ hoạt động khác tăng 31%, đạt 1.574 tỷ đồng, trong khi thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần ghi nhận mức tăng đột biến 502%, đóng góp 135 tỷ đồng.

LỊCH SỰ KIỆN



Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
 <p>Trung Quốc: PBOC quyết định lãi suất (dự kiến giữ 3,00%). Tác động: Ổn định CNY, hỗ trợ cổ phiếu TQ và châu Á; bất ngờ cắt giảm kích thích rủi ro tài sản</p>	 <p>Nhật Bản: Cán cân thương mại + Xuất/nhập khẩu tháng 3. Tác động: JPY mạnh nếu thặng dư lớn, hỗ trợ cổ phiếu xuất khẩu.</p>	 <p>Hàn Quốc: GDP quý 1 sơ bộ. Tác động: KRW và chứng khoán Hàn biến động theo tăng trưởng; yếu hơn dự báo gây áp lực bán.</p>	 <p>Châu Âu Flash PMI S&P Global (Đức, Eurozone, Anh, Mỹ). Tác động: EUR/GBP/USD mạnh nếu >50 (tăng trưởng), yếu → bán tháo tiền tệ và cổ phiếu châu Âu/Mỹ.</p>	 <p>Anh: Doanh số bán lẻ tháng 3. Tác động: GBP tăng nếu mạnh (tiêu dùng tốt), ảnh hưởng BoE và FTSE; yếu → GBP giảm.</p>
 <p>Mỹ: Bắt đầu mùa báo cáo kết quả kinh doanh Q1 (nhiều doanh nghiệp lớn). Tác động: Tăng niềm tin chứng khoán Mỹ nếu kết quả vượt dự báo.</p>	 <p>Mỹ: Doanh số bán lẻ tháng 3 (dự báo +1,3%). Tác động: USD mạnh nếu cao, xác nhận tiêu dùng khỏe → Fed ít cắt giảm; yếu → lo ngại suy thoái.</p>	 <p>Anh: CPI lạm phát tháng 3 (dự báo 3,3% YoY). Tác động: GBP tăng nếu nóng, trì hoãn cắt giảm BoE; mát → GBP yếu.</p>	 <p>Nhật Bản: Flash PMI sản xuất/dịch vụ. Tác động: JPY biến động, hỗ trợ hoặc kìm hãm cổ phiếu Nhật nếu cải thiện/kém.</p>	 <p>Trung Quốc: Triển lãm Ô tô Bắc Kinh khai mạc. Tác động: Cổ phiếu ngành xe điện và ô tô TQ tăng, thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực EV.</p>

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	SSC	HOSE	19/05/2026	20/05/2026	19/06/2026	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	HSG	HOSE	4/5/2026	5/5/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
3	HMH	HNX	28/04/2026	29/04/2026	19/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	WSB	UPCoM	23/04/2026	24/04/2026	22/05/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	TBC	HOSE	22/04/2026	23/04/2026	8/5/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	CDC	HOSE	17/04/2026	20/04/2026		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
7	SBT	HOSE	17/04/2026	20/04/2026		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
8	CTD	HOSE	17/04/2026	20/04/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	Thưởng cổ phiếu
9	BWA	UPCoM	16/04/2026	17/04/2026	15/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	QNS	UPCoM	16/04/2026	17/04/2026	28/04/2026	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	BNW	UPCoM	15/04/2026	16/04/2026	14/05/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	TDM	HOSE	14/04/2026	15/04/2026	29/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	ANT	HOSE	13/04/2026	14/04/2026	24/04/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	VNX	UPCoM	13/04/2026	14/04/2026	4/5/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 13,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	PTM	UPCoM	10/4/2026	13/04/2026	17/04/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	NBE	UPCoM	9/4/2026	10/4/2026	16/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	HAM	UPCoM	8/4/2026	9/4/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	Thưởng cổ phiếu
18	VGR	UPCoM	8/4/2026	9/4/2026	17/04/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 3,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	BSH	UPCoM	8/4/2026	9/4/2026	24/04/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	VTP	HOSE	7/4/2026	8/4/2026		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:42, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán OCBS, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán OCBS. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7770 1212

Website: <https://ocbs.com.vn/>

Phòng phân tích

Email: research@ocbs.com.vn



THANK YOU